

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc																																						
ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ BÌNH HOÀ HỘI ĐỒNG BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ, TĐC																																						
DỰ THẢO PHƯƠNG ÁN BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ, TÁI ĐỊNH CƯ ĐỐI VỚI TỪNG TỔ CHỨC, HỘ GIA ĐÌNH, CÁ NHÂN TIÊU DỰ ÁN BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ, TÁI ĐỊNH CƯ, GIẢI PHÓNG MẶT BẰNG CẦU BÌNH HÒA, CẦU ÔNG QUYẾT TRÊN ĐỊA BÀN XÃ BÌNH HÒA, TỈNH AN GIANG THUỘC DỰ ÁN CÀI TẠO CẦU YẾU VÀ CẦU KẾT NỐI CÁC QUỐC LỘ (GIAI ĐOẠN II) SỬ DỤNG VỐN VAY EDCF CỦA CHÍNH PHỦ HÀN QUỐC (dự thảo phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư ngày 25/ 9/2026 của Hội đồng bồi thường, hỗ trợ, tái định cư xã Bình Hoà)																																						
TT	Họ và tên và năm sinh; CCCD; địa chỉ thường trú	Số	Số	Số	Đất đai							Cây trồng, Hoa màu				Nhà, Vật kiến trúc, các công trình trên đất				Kết cấu								Bồi thường, hỗ trợ khác					Tổng thành tiền	Các cơ sở pháp lý				
		Khẩu	Thửa	Tờ	loại đất	Diện tích (m2)	Đơn giá bồi thường (đồng)	Đơn giá hỗ trợ về đất	Đơn giá hỗ trợ chuyển đổi nghề	Thành tiền bồi thường về đất (đồng)	Thành tiền hỗ trợ về đất	Thành tiền HT chuyển đổi nghề	Loại cây	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền	Hạng mục	Đơn vị tính	Diện tích	Diện tích ảnh hưởng	Móng	Mái	nền	Vách	Cột	Trần	Đơn giá	Thành tiền	Loại bồi thường hỗ trợ khác	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá		Thành tiền	Các thông tin được địa phương xác nhận về nguồn gốc đất, nhà vật kiến trúc trên đất	căn cứ cơ sở pháp lý		
	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	22	23	24	25	26	27	28	29	30	31	32	33	34	35	36	37		
1	Ông: Bùi Văn Khoái Bà: Nguyễn Thị Tuyết Nhung					14,70				133.211.400																		6.644.898						139.856.298				
	Sinh Năm:1963/ CCCD: 089063016219		88	37	Bồi thường bằng tiền - Đất ở nông thôn tiếp giáp Quốc lộ 91 (từ Cầu Mắc Cản Dung - Tru sở Đảng uỷ xã Bình Hoà) - vị trí 1	14,70	9.062.000			133.211.400							Nhà tiền chế không vách (mái che)	m2	2,24								1.168.200	2.616.768							Cha, mẹ cho năm 1984 đến năm 2012 cấp giấy chứng nhận, sử dụng ổn định đến nay. Tài sản hình thành năm 2012	- Thừa đất số: 88,Tờ bản đồ số: 37 theo GCN số CH07491 do UBND huyện Châu Thành cấp ngày 02/03/2012. HT 80% theo điểm c, khoản 1, Điều 5 QĐ 07/2026/QĐ-UBND ngày 12/2/2026		
	Địa chỉ: An Hòa, Bình Hòa, An Giang																- Sân nền bê tông đá 4x6 mác 100	m2	14,70								251.100	3.691.170							HT 90% theo điểm c, khoản 1, Điều 5 QĐ 07/2026/QĐ-UBND ngày 12/2/2026			
																	- Bậc tam cấp lát gạch xi măng	m2	1,20								280.800	336.960							HT 90% theo điểm c, khoản 1, Điều 5 QĐ 07/2026/QĐ-UBND ngày 12/2/2026			
2	Ông: Nguyễn Hoàng Hải Bà: Phạm Thị Thủy Linh					170,60				1.545.977.200						15.785.600																	5.000.000	1.566.762.800				
	Sinh Năm:1975/ CCCD 089075011439 sinh năm: 1972/CCCD 089172008685		161	31	Bồi thường bằng tiền - Đất ở nông thôn tiếp giáp Quốc lộ 91 (từ Cầu Mắc Cản Dung - Tru sở Đảng uỷ xã Bình Hoà) - vị trí 1	31,80	9.062.000			288.171.600							- Xoài loại A - Từ 4 năm trở lên có trái ổn định.	2	3.392.000	6.784.000										- Hỗ trợ ổn định sản xuất, kinh doanh	đồng/ hộ	1	5.000.000	5.000.000		Cha Ông Bùi Văn Hiếu sử dụng năm 1975 đến năm 2005 cho lại ông Bùi Văn Khích, đến năm 2018 bán lại cho ông Nguyễn Hoàng Hải	- Thừa đất số: 161,Tờ bản đồ số: 31. Theo GCN số CS07996do Sở Tài nguyên và Môi trường An Giang cấp ngày 18/6/2018. HT 80% theo điểm c, khoản 1, Điều 5 QĐ 07/2026/QĐ-UBND ngày 12/2/2026	
	Địa chỉ: Tây Khánh 4, Mỹ Hòa, Long Xuyên, An Giang		111	31	Bồi thường bằng tiền - Đất ở nông thôn tiếp giáp Quốc lộ 91 (từ Cầu Mắc Cản Dung - Tru sở Đảng uỷ xã Bình Hoà) - vị trí 1	55,80	9.062.000			505.659.600							- Xoài loại B - Từ 2 năm đến dưới 4 năm hoặc qua thời kỳ cho trái ổn định, cây già cỗi	2	2.451.200	4.902.400	- Hàng rào trụ đá+ Lưới B40 (HR.20)	m2	32,75												Cha Ông Bùi Văn Hiếu sử dụng năm 1975 đến năm 2005 cho lại ông Bùi Văn Khích, đến năm 2018 bán lại cho ông Nguyễn Hoàng Hải	- Thừa đất số: 111,Tờ bản đồ số: 31, theo GCN số CS05032do Sở Tài nguyên và Môi trường An Giang cấp ngày 21/6/2016. HT 80% theo điểm c, khoản 1, Điều 5 QĐ 07/2026/QĐ-UBND ngày 12/2/2026		
					Bồi thường bằng tiền - Đất ở nông thôn tiếp giáp Quốc lộ 91 (từ Cầu Mắc Cản Dung - Tru sở Đảng uỷ xã Bình Hoà) - vị trí 1	83,00	9.062.000			752.146.000							- Dừa loại A - Từ 4 năm trở lên có trái ổn định	3	1.366.400	4.099.200	- Hàng rào xây trụ BTCT, tường xây 10 cm bằng gạch, có trát vữa (HR.12)	m2	69,60												HT 80% theo điểm c, khoản 1, Điều 5 QĐ 07/2026/QĐ-UBND ngày 12/2/2026			
3	Bùi Thanh Kiệt					43,70				396.009.400						3.204.000																		409.581.940				
	Sinh năm: 1998/CCCD: 089098003449		104	38	Bồi thường bằng tiền - Đất ở nông thôn tiếp giáp Quốc lộ 91 (từ Cầu Mắc Cản Dung - Tru sở Đảng uỷ xã Bình Hoà) - vị trí 1	0,90	9.062.000			8.155.800							- Dừa loại A - Từ 4 năm trở lên có trái ổn định	2	1.537.200	3.074.400	- Hàng rào trụ đá+ Lưới B40 (HR.20)	m2	16,38					215.100	3.523.338						ông Bùi Văn Khoán sử dụng năm 1980 đến năm 2002 cho lại ông Bùi Văn Khích, đến năm 2019 cho lại con ruột ông Bùi Thanh Kiệt. Tài sản hình thành năm 2002	- Thừa đất số: 104,Tờ bản đồ số: 38, theo GCN số CS07680do Sở Tài nguyên và Môi trường An Giang cấp ngày 17/4/2019. HT 90% theo điểm c, khoản 1, Điều 5 QĐ 07/2026/QĐ-UBND ngày 12/2/2026		
	Địa chỉ: An Hòa, (An Hòa) Bình Hòa, An Giang				Bồi thường bằng tiền - Đất ở nông thôn tiếp giáp Quốc lộ 91 (từ Cầu Mắc Cản Dung - Tru sở Đảng uỷ xã Bình Hoà) - vị trí 1	42,80	9.062.000			387.853.600							- Loại F: Kiếng trồng dưới đất có đường kính gốc từ 2 cm đến dưới 5 cm	1	64.800	64.800	- Láng nền vữa xi măng không đánh màu, vữa mác 75 có bê tông đá 4x6 mác 100	m2	38,22					179.100	6.845.202							HT 90% theo điểm c, khoản 1, Điều 5 QĐ 07/2026/QĐ-UBND ngày 12/2/2026		
																	- Loại F: Kiếng trồng dưới đất có đường kính gốc từ 2 cm đến dưới 5 cm	1	64.800	64.800																		
4	Bà: Hà Thị Ngọc Trâm; Ông: Bùi Thanh Sang					44,40				402.352.800						14.522.400													9.507.843					426.383.043				
	Sinh năm: 1982/ CCCD: 089182001915 sinh năm: 1981/CCCD/ 089081001338		98	38	Bồi thường bằng tiền - Đất ở nông thôn tiếp giáp Quốc lộ 91 (từ Cầu Mắc Cản Dung - Tru sở Đảng uỷ xã Bình Hoà) - vị trí 1	8,30	9.062.000			75.214.600							- Xoài loại A - Từ 4 năm trở lên có trái ổn định.	2	3.816.000	7.632.000	- Láng nền vữa xi măng không đánh màu, vữa mác 75 có bê tông đá 4x6 mác 100	m2	28,36				179.100	5.079.276						ông Bùi Văn Khoán cha của ông Bùi Thanh Sang sử dụng năm 1980 đến năm 2014 cho lại ông Bùi Thanh Sang, cấp giấy chứng nhận, sử dụng ổn định đến nay.	- Thừa đất số: 98,Tờ bản đồ số: 38, theo GCN số CH07681 do UBND huyện Châu Thành cấp ngày 06/11/2014. HT 90% theo điểm c, khoản 1, Điều 5 QĐ 07/2026/QĐ-UBND ngày 12/2/2026			
	Địa chỉ: ấp An Hòa (xã An Hòa cũ) Bình Hòa, An Giang.				Bồi thường bằng tiền - Đất ở nông thôn tiếp giáp Quốc lộ 91 (từ Cầu Mắc Cản Dung - Tru sở Đảng uỷ xã Bình Hoà) - vị trí 1	36,10	9.062.000			327.138.200							- Xoài loại A - Từ 4 năm trở lên có trái ổn định.	1	3.816.000	3.816.000	- Hàng rào trụ đá+ Lưới B40 (HR.20)	m2	18,46				215.100	3.970.746							HT 90% theo điểm c, khoản 1, Điều 5 QĐ 07/2026/QĐ-UBND ngày 12/2/2026			
																	- Dừa loại A - Từ 4 năm trở lên có trái ổn định	1	1.537.200	1.537.200	- Xây tường gạch ống chưa trát (Vkt.60)	m2	3,01				152.100	457.821							HT 90% theo điểm c, khoản 1, Điều 5 QĐ 07/2026/QĐ-UBND ngày 12/2/2026			
																	- Dừa loại A - Từ 4 năm trở lên có trái ổn định	1	1.537.200	1.537.200															HT 90% theo điểm c, khoản 1, Điều 5 QĐ 07/2026/QĐ-UBND ngày 12/2/2026			
5	Bà: Lê Thị Kim Em, Ông: Bùi Văn Khoán					55,90				506.565.800						4.240.000													19.181.190					529.986.990				

ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ BÌNH HOÀ HỘI ĐỒNG BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ, TĐC													DỰ THẢO PHƯƠNG ÁN BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ, TÁI ĐỊNH CƯ ĐỐI VỚI TỪNG TÒ CHỨC, HỘ GIA ĐÌNH, CÁ NHÂN TIÊU DỰ ẢN BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ, TÁI ĐỊNH CƯ, GIẢI PHÓNG MẶT BẰNG CẦU BÌNH HÒA, CẦU ÔNG QUYẾT TRÊN ĐỊA BÀN XÃ BÌNH HÒA, TỈNH AN GIANG THUỘC DỰ ẢN CÀI TẠO CẦU YẾU VÀ CẦU KẾT NỐI CÁC QUỐC LỘ (GIAI ĐOẠN II) SỬ DỤNG VỐN VAY EDCF CỦA CHÍNH PHỦ HÀN QUỐC (dự thảo phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư ngày 25/ 9/2026 của Hội đồng bồi thường, hỗ trợ, tái định cư xã Bình Hoà)																							
TT	Họ và tên và năm sinh; CCCD; địa chỉ thường trú	Số	Số	Số	Đất đai							Cây trồng, Hoa màu				Nhà, Vật kiến trúc, các công trình trên đất				Kết cấu						Bồi thường, hỗ trợ khác					Tổng thành tiền	Các cơ sở pháp lý				
		Khẩu	Thửa	Tờ	loại đất	Diện tích (m2)	Đơn giá bồi thường (đồng)	Đơn giá hỗ trợ về đất	Đơn giá hỗ trợ chuyển đổi nghề	Thành tiền bồi thường về đất (đồng)	Thành tiền hỗ trợ về đất	Thành tiền HT chuyển đổi nghề	Loại cây	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền	Hạng mục	Đơn vị tính	Diện tích	Diện tích ảnh hưởng	Móng	Mái	nền	Vách	Cột	Trần	Đơn giá	Thành tiền	Loại bồi thường hỗ trợ khác	Đơn vị tính		Số lượng	Đơn giá	Thành tiền	Các thông tin được địa phương xác nhận về nguồn gốc đất, nhà vật kiến trúc trên đất	căn cứ cơ sở pháp lý
	Sin năm: 1961/ CCCD: 089161003466 sinh năm: 1961/ CCCD 089061006316		1	38	Bồi thường bằng tiền - Đất ở nông thôn tiếp giáp Quốc lộ 91 (từ Cầu Mắc Cản Dung - Trụ sở Đảng uỷ xã Bình Hoà) - vị trí 1	30,60	9.062.000			277.297.200			- Xoài loại A - Từ 4 năm trở lên có trái ổn định.	1	4.240.000	4.240.000	- Láng nền vừa xi măng không đánh màu, vừa mức 75 có bê tông đá 4x6 mức 100	m2	65,45									199.000	13.024.550						Về đất: nguồn gốc cha Bùi Văn Hiếu sử dụng trước năm 1975, đến năm 1980 cho lại sử dụng ổn định đến nay	- Thửa đất số: 1,Tờ bản đồ số: 38, theo GCN số CH06795do UBND huyện Châu Thành cấp ngày 06/11/2014
	Địa chỉ: ấp An Hòa (xã An Hòa cũ) Bình Hòa				Bồi thường bằng tiền - Đất ở nông thôn tiếp giáp Quốc lộ 91 (từ Cầu Mắc Cản Dung - Trụ sở Đảng uỷ xã Bình Hoà) - vị trí 1	25,30	9.062.000			229.268.600			- Hàng rào trụ sắt + Lưới B40 (HR.20)				m2	21,42									239.000	5.119.380						Hình thành năm 1980		
													- Hàng rào trụ sắt + Lưới B40 (HR.20)	m2			4,34										239.000	1.037.260						Hình thành năm 1980		
																																		Hình thành năm 1980		
6	Phan Thị Lài					95,60				866.327.200																		98.742.120					965.069.320			
	Sinh năm: 1969/ CCCD: 089160016878		9	38	Bồi thường bằng tiền - Đất ở nông thôn tiếp giáp Quốc lộ 91 (từ Cầu Mắc Cản Dung - Trụ sở Đảng uỷ xã Bình Hoà) - vị trí 1	95,60	9.062.000			866.327.200																								ông Bùi Văn Hiếu và bà Huỳnh Thị Tư sử dụng trước năm 1975 đến năm 1999 cho lại bà Phan Thị Lài, cấp giấy năm 2023, sử dụng đến nay. Tia sản hình thành năm 1984	- Thửa đất số: 9,Tờ bản đồ số: 38, theo GCN số 38do Sở Tài nguyên và Môi trường An Giang cấp ngày 31/01/2023	
	Đại chi: ấp An Hòa (xã An Hòa cũ) Bình Hòa, An Giang												Hàng rào móng BTCT, tường xây 20 cm trát vữa xi măng 2 mặt (HR.02)	m2			33,22										1.318.000	43.783.960								
													Hàng rào xây, trụ BTCT, tường xây 10 cm bằng gạch, lưới B40, cò trát vữa (HR.12)	m2			48,32										1.108.000	53.538.560								
													- Xây tường bằng gạch ống chưa tính trát	m3			8,40											169.000	1.419.600							
7	Nguyễn Văn Quý		10	38		28,50				258.267.000																			13.751.104					272.018.104		
	Sin năm: 1982/ CCCD: 082082012996				Bồi thường bằng tiền - Đất ở nông thôn tiếp giáp Quốc lộ 91 (từ Cầu Mắc Cản Dung - Trụ sở Đảng uỷ xã Bình Hoà) - vị trí 1	28,50	9.062.000			258.267.000			Hàng rào móng BTCT, tường xây 20 cm trát vữa xi măng 2 mặt (HR.02)	m2			5,14											1.054.400	5.419.616						ông Bùi Văn Khích bán lại cho ông Bùi Thanh Tùng năm 2012 đến năm 2015 ông Tùng bán lại cho ông Nguyễn Văn Quý	- Thửa đất số: 10,Tờ bản đồ số: 38, theo GCN số CS05196do Sở Tài nguyên và Môi trường An Giang cấp ngày 20/09/2016 HT 80% theo điểm c, khoản 1, Điều 5 QĐ 07/2026/QĐ-UBND ngày 12/2/2026
	Địa chỉ: ấp An Hòa (xã An Hòa cũ) Bình Hòa, An Giang												Hàng rào xây trụ tường xây 10cm bằng gạch, lưới B40 không	m2			10,28										660.000	6.784.800							HT 80% theo điểm c, khoản 1, Điều 5 QĐ 07/2026/QĐ-UBND ngày 12/2/2026	
													- Xây tường bằng gạch ống chưa tính trát	m2			3,76											135.200	508.352							HT 80% theo điểm c, khoản 1, Điều 5 QĐ 07/2026/QĐ-UBND ngày 12/2/2026
													- Xây tường bằng gạch ống chưa tính trát	m2			7,68											135.200	1.038.336							HT 80% theo điểm c, khoản 1, Điều 5 QĐ 07/2026/QĐ-UBND ngày 12/2/2026
8	Ông: Nguyễn Văn Có, Bà: Nguyễn Thị Cầu					25,20				228.362.400																			180.605.097					408.967.497		
	Sinh năm: 1955/CCCD: 082055008521 sinh năm: 1958/CCCD: 075158003537		79	38	Bồi thường bằng tiền - Đất ở nông thôn tiếp giáp Quốc lộ 91 (từ Cầu Mắc Cản Dung - Trụ sở Đảng uỷ xã Bình Hoà) - vị trí 1	25,20	9.062.000			228.362.400			Nhà loại IV (C4.05) (hỗ trợ 90% theo điểm c, khoản 1, Điều 5 QĐ 07/2026/QĐ-UBND ngày 12/2/2026)	m2			28,40	14,91	Xây bó nền bằng gạch thẻ	Tôn sóng vuông	gạch men	xây gạch, trát 2 mặt, sơn hoàn thiện	Bê tông cốt thép	không có	3.745.800	162.230.598						ông Bùi Văn Khích sử dụng trước năm 1975 đến năm 2000 bán lại cho ông Nguyễn Văn Có. Tia sản hình thành 2002	- Thửa đất số: 79,Tờ bản đồ số: 38, theo GCN số 06826/QSDĐ/cGdo UBND huyện Châu Thành cấp ngày 15/9/2004 HT 90% theo điểm c, khoản 1, Điều 5 QĐ 07/2026/QĐ-UBND ngày 12/2/2026			
	Địa chỉ: ấp An Hòa (xã An Hòa cũ) Bình Hòa, An Giang												Công đập phá, tháo dỡ	m2			28,40											195.300	5.546.520							HT 90% theo điểm c, khoản 1, Điều 5 QĐ 07/2026/QĐ-UBND ngày 12/2/2026
																																				HT 90% theo điểm c, khoản 1, Điều 5 QĐ 07/2026/QĐ-UBND ngày 12/2/2026
													Nhà tiền chế không vách (mái che)	m2			15,12											812.700	12.288.024							HT 90% theo điểm c, khoản 1, Điều 5 QĐ 07/2026/QĐ-UBND ngày 12/2/2026
													- Xây tường bằng gạch ống chưa tính trát	m2			3,55											152.100	539.955							HT 90% theo điểm c, khoản 1, Điều 5 QĐ 07/2026/QĐ-UBND ngày 12/2/2026
9	Bà: Nguyễn Thị Nhà, Bà: Huỳnh Thị Mỹ Linh					42,10				381.510.200																			42.576.246					424.086.446		

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc																																									
ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ BÌNH HOÀ HỘI ĐỒNG BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ, TĐC																																									
DỰ THẢO PHƯƠNG ÁN BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ, TÁI ĐỊNH CƯ ĐỐI VỚI TỪNG TÒ CHỨC, HỌ GIA ĐÌNH, CÁ NHÂN TIÊU DỰ ÁN BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ, TÁI ĐỊNH CƯ, GIẢI PHÓNG MẶT BẰNG CẦU BÌNH HÒA, CẦU ÔNG QUYẾT TRÊN ĐỊA BÀN XÃ BÌNH HÒA, TỈNH AN GIANG THUỘC DỰ ÁN CÀI TẠO CẦU YÊU VÀ CẦU KẾT NỐI CÁC QUỐC LỘ (GIAI ĐOẠN II) SỬ DỤNG VỐN VAY EDCF CỦA CHÍNH PHỦ HÀN QUỐC (dự thảo phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư ngày 25/ 9/2026 của Hội đồng bồi thường, hỗ trợ, tái định cư xã Bình Hoà)																																									
TT	Họ và tên và năm sinh; CCCD; địa chỉ thường trú	Số	Số	Số	Đất đai							Cây trồng, Hoa màu				Nhà, Vật kiến trúc, các công trình trên đất				Kết cấu						Bồi thường, hỗ trợ khác					Tổng thành tiền	Các cơ sở pháp lý									
		Khẩu	Thửa	Tờ	loại đất	Diện tích (m2)	Đơn giá bồi thường (đồng)	Đơn giá hỗ trợ về đất	Đơn giá hỗ trợ chuyển đổi nghề	Thành tiền bồi thường về đất (đồng)	Thành tiền hỗ trợ về đất	Thành tiền HT chuyển đổi nghề	Loại cây	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền	Hạng mục	Đơn vị tính	Diện tích	Diện tích ảnh hưởng	Móng	Mái	nền	Vách	Cột	Trần	Đơn giá	Thành tiền	Loại bồi thường hỗ trợ khác	Đơn vị tính		Số lượng	Đơn giá	Thành tiền	Các thông tin được địa phương xác nhận về nguồn gốc đất, nhà vật kiến trúc trên đất	căn cứ cơ sở pháp lý					
	Sinh năm: 1983/ CCCD: 089183008209 sinh năm: 1975/ CCCD: 089175017469		92	38	Bồi thường bằng tiền - Đất ở nông thôn tiếp giáp Quốc lộ 91 (từ Cầu Mắc Cản Dung - Trụ sở Đảng uỷ xã Bình Hoà) - vị trí 1	42,10	9.062.000			381.510.200							Nhà (T.43) (hỗ trợ 90% theo điểm c, khoản 1, Điều 5 QĐ 07/2026/QĐ-UBND ngày 12/2/2026)	m2	9,63		Xây bó nền bằng gạch thẻ	Tôn sóng vuông	Láng xi măng	tôn	gỗ bạch đàn (đường kính (10-15)cm)	Không có	1.456.200	14.023.206							Nhận chuyển nhượng của ông Bùi Thái Châu năm 2012. Tài sản hình thành năm 2013	- Thửa đất số: 92,Tờ bản đồ số: 38, theo GCN số CH06827do UBND huyện Châu Thành cấp ngày 16/10/2012. HT 90% theo điểm c, khoản 1, Điều 5 QĐ 07/2026/QĐ-UBND ngày 12/2/2026					
	Địa chỉ: ấp An Hòa (xã An Hòa cũ) Bình Hòa, An Giang																Nhà (T.41) (Hỗ trợ 90% theo điểm c, khoản 1, Điều 5 QĐ 07/2026/QĐ-UBND ngày 12/2/2026)	m2	16,43		Xây bó nền bằng gạch thẻ	Tôn sóng vuông	Lát gạch men	tôn	gỗ bạch đàn (đường kính (10-15)cm)	Không có	1.557.000	25.581.510							HT 90% theo điểm c, khoản 1, Điều 5 QĐ 07/2026/QĐ-UBND ngày 12/2/2026						
																																				HT 90% theo điểm c, khoản 1, Điều 5 QĐ 07/2026/QĐ-UBND ngày 12/2/2026					
																																				HT 90% theo điểm c, khoản 1, Điều 5 QĐ 07/2026/QĐ-UBND ngày 12/2/2026					
																		Mái che cột gỗ mái tôn các loại (MCT.01)	m2	7,70								217.800	1.677.060							HT 90% theo điểm c, khoản 1, Điều 5 QĐ 07/2026/QĐ-UBND ngày 12/2/2026					
																		Mái che cột gỗ mái tôn các loại (MCT.01)	m2	3,15								217.800	686.070							HT 90% theo điểm c, khoản 1, Điều 5 QĐ 07/2026/QĐ-UBND ngày 12/2/2026					
																		- Xây tường bằng gạch ống chưa tính trát	m3	4,00								152.100	608.400							HT 90% theo điểm c, khoản 1, Điều 5 QĐ 07/2026/QĐ-UBND ngày 12/2/2026					
10	Bùi Thị Hen					39,40				357.042.800						2.394.000													21.238.200					380.675.000							
	Sinh năm: 1951/ CCCD: 089151002711		3	38	Bồi thường bằng tiền - Đất ở nông thôn tiếp giáp Quốc lộ 91 (từ Cầu Mắc Cản Dung - Trụ sở Đảng uỷ xã Bình Hoà) - vị trí 1	39,40	9.062.000			357.042.800			- Chuối loại A - Có buồng	14	118.800	1.663.200	Đường nội bộ bê tông đá 1x2 mức 250, kẻ ron	m2	38,00									558.900	21.238.200							Cha ông Bùi Văn Như cho lại năm 2000, được cấp giấy chứng nhận, ở ổn định đến nay	- Thửa đất số: 3,Tờ bản đồ số: 38, theo GCN số 05213/QSDD/cGdo UBND huyện Châu Thành cấp ngày 15/8/2000 HT 90% theo điểm c, khoản 1, Điều 5 QĐ 07/2026/QĐ-UBND ngày 12/2/2026				
	Địa chỉ: ấp An Hòa (xã An Hòa cũ) Bình Hòa, An Giang												- Chuối loại B - Sắp có buồng	8	68.400	547.200																			HT 90% theo điểm c, khoản 1, Điều 5 QĐ 07/2026/QĐ-UBND ngày 12/2/2026						
													- Chuối loại C - Mới trồng	6	30.600	183.600																				HT 90% theo điểm c, khoản 1, Điều 5 QĐ 07/2026/QĐ-UBND ngày 12/2/2026					
11	Nguyễn Thanh Văn					111,80				1.013.131.600						4.697.100																		1.017.828.700							
	Sinh năm: 1976/ CCCD: 089076014212		15	38	Bồi thường bằng tiền - Đất ở nông thôn tiếp giáp Quốc lộ 91 (từ Cầu Mắc Cản Dung - Trụ sở Đảng uỷ xã Bình Hoà) - vị trí 1	111,80	9.062.000			1.013.131.600			- Xoài loại A - Từ 4 năm trở lên có trái ổn định.	1	3.816.000	3.816.000																			Cha ông Nguyễn Văn Năng và bà Bùi Thị Sen sử dụng trước năm 1993 đến năm 2009 cho lại sử dụng đến nay. Tài sản hình thành năm 1998	- Thửa đất số: 15,Tờ bản đồ số: 38, theo GCN số CS07577do Sở Tài nguyên và Môi trường An Giang cấp ngày 26/10/2018					
	Địa chỉ: ấp An Hòa (xã An Hòa cũ) Bình Hòa, An Giang												- Mãng cầu ta loại A - Từ 5 năm trở lên có trái ổn định	1	881.100	881.100																									
12	Bùi Văn Khoa					152,80				1.384.673.600						4.172.400																	5.000.000	1.393.846.000							
	Sinh năm: 1949/ CCCD: 089049004131		16	38	Bồi thường bằng tiền - Đất ở nông thôn tiếp giáp Quốc lộ 91 (từ Cầu Mắc Cản Dung - Trụ sở Đảng uỷ xã Bình Hoà) - vị trí 1	152,80	9.062.000			1.384.673.600			- Cây lấy gỗ từ nhóm VI - V (gáo); Loại C; Đường kính gốc từ 40 cm đến dưới 60 cm	1	2.160.000	2.160.000																			- Hỗ trợ ổn định sản xuất, kinh doanh	đồng/ hộ	1	5.000.000	5.000.000	Về đất: sử dụng ổn định trước năm 1975, đến năm 2000 cấp giấy chứng nhận	- Thửa đất số: 16,Tờ bản đồ số: 38, theo GCN số 05192/QSDD/cGdo UBND huyện Châu Thành cấp ngày 15/08/2000
	Địa chỉ: An Hòa, (An Hòa), Bình Hòa, An Giang												- Vủ sữa loại A - Từ 8 năm trở lên có trái ổn định	1	2.012.400	2.012.400																				Hình thành 1968					
																																				Hình thành 1968					
																																				Hình thành 1968					
																																				Hình thành 1968					
																																				Hình thành 1968					
																																				Hình thành 1968					
13	Ông: Nguyễn Trường Giang, Bà: Võ Thị Tuyết					22,70				210.792.200																							42.008.760	5.000.000	257.800.960						
	Địa chỉ: Phú Hoà II, Bình Hòa, An Giang		19	59	Bồi thường bằng tiền - Đất ở nông thôn tại Trung tâm hành chính Khu vực Ấp Phú Hoà I, Phú Hoà II (từ Lộ Tắc - Cầu Mắc Cản Dung) - vị trí 1	19,10	9.286.000			177.362.600			Hàng rào móng BTCT, tường xây gạch dày 20 cm trát vữa xi măng 2 mặt				Hàng rào móng	m2	19,07								1.186.200	22.620.834	- Hỗ trợ ổn định sản xuất, kinh doanh	đồng/ hộ	1	5.000.000	5.000.000			về đất được cấp giấy chứng nhận năm 2014 (ông Võ Văn Lơ mua lại của ông Trần Văn Bùn năm 2004), đến năm 2013 bán lại cho ông Nguyễn Trường Giang cấp giấy tháng 03/2014. Tài sản hình thành trước 01/7/2014	- Thửa đất số: 19,Tờ bản đồ số: 59, theo GCN số CH08101do UBND huyện Châu Thành cấp ngày 13/03/2014 HT 90% theo điểm c, khoản 1, Điều 5 QĐ 07/2026/QĐ-UBND ngày 12/2/2026				
						3,60	9.286.000			33.429.600			Hàng rào xây tru BTCT, tường xây gạch 20 cm bằng gạch, lưới B40, có trát vữa xi măng				Hàng rào xây tru	m2	12,48							1.042.200	13.006.656									HT 90% theo điểm c, khoản 1, Điều 5 QĐ 07/2026/QĐ-UBND ngày 12/2/2026					
													Hàng rào móng BTCT, tường xây gạch dày 20 cm trát vữa xi măng 2 mặt				Hàng rào móng	m2	4,30							1.186.200	5.100.660									HT 90% theo điểm c, khoản 1, Điều 5 QĐ 07/2026/QĐ-UBND ngày 12/2/2026					
													Sân nền bê tông đá 4x6 mức 250				Sân nền bê tông đá	m2	5,10								251.100	1.280.610									HT 90% theo điểm c, khoản 1, Điều 5 QĐ 07/2026/QĐ-UBND ngày 12/2/2026				
14	Trần Hoàng Nam					29,30				175.446.400																							16.665.400	192.111.800							
	Sinh năm: 1972/ CCCD: 089072001500		13	86	Bồi thường bằng tiền - Đất ở nông thôn tại Trung tâm hành chính Khu vực Ấp Phú Hoà I, Phú Hoà II (từ Lộ Tắc - Cầu Mắc Cản Dung) - vị trí 1	6,50	9.286.000			60.359.000			Nhà (T.43)				Nhà (T.43)	m2	6,50		Xây bó nền bằng gạch thẻ	Tôn sóng vuông	Lát gạch tàu	tôn	Bạch đàn	không có	1.618.000	10.517.000									Cha Trần Văn Bùn và mẹ Mạch Thị Đáng cấp giấy chứng nhận năm 2004, cho lại ông Trần Hoàng Nam năm 1990, sử dụng ổn định đến nay; Tài sản hình thành năm 1992 ở ổn định đến nay	- Thửa đất số: 13,Tờ bản đồ số: 86, theo công văn số 322/UBND-KTdo UBND xã Bình Hoà cấp ngày 14/04/2026. Tiền sử dụng đất: số tiền phải nộp là : 4.680.000 đồng theo Công văn số 13972/TCS7-QĐTK ngày 22/6/2026 của Thuế cơ sở 7			

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc																																					
ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ BÌNH HOÀ HỘI ĐỒNG BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ, TĐC																																					
DỰ THẢO PHƯƠNG ÁN BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ, TÁI ĐỊNH CƯ ĐỐI VỚI TỪNG TÒ CHỨC, HỘ GIA ĐÌNH, CÁ NHÂN TIÊU DỰ ÁN BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ, TÁI ĐỊNH CƯ, GIẢI PHÓNG MẶT BẰNG CẦU BÌNH HÒA, CẦU ÔNG QUYẾT TRÊN ĐỊA BÀN XÃ BÌNH HÒA, TỈNH AN GIANG THUỘC DỰ ÁN CẢI TẠO CẦU YẾU VÀ CẦU KẾT NỐI CÁC QUỐC LỘ (GIAI ĐOẠN II) SỬ DỤNG VỐN VAY EDCF CỦA CHÍNH PHỦ HÀN QUỐC (dự thảo phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư ngày 25/ 9/2026 của Hội đồng bồi thường, hỗ trợ, tái định cư xã Bình Hoà)																																					
TT	Họ và tên và năm sinh; CCCD; địa chỉ thường trú	Số	Số	Số	Đất đai							Cây trồng, Hoa màu				Nhà, Vật kiến trúc, các công trình trên đất				Kết cấu								Bồi thường, hỗ trợ khác					Tổng thành tiền	Các cơ sở pháp lý			
		Khẩu	Thửa	Tờ	loại đất	Diện tích (m2)	Đơn giá bồi thường (đồng)	Đơn giá hỗ trợ về đất	Đơn giá bồi trợ chuyển đổi nghề	Thành tiền bồi thường về đất (đồng)	Thành tiền hỗ trợ về đất	Thành tiền HT chuyển đổi nghề	Loại cây	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền	Hạng mục	Đơn vị tính	Diện tích	Diện tích ảnh hưởng	Móng	Mái	nền	Vách	Cột	Trần	Đơn giá	Thành tiền	Loại bồi thường hỗ trợ khác	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá		Thành tiền	Các thông tin được địa phương xác nhận về nguồn gốc đất, nhà vật kiến trúc trên đất	căn cứ cơ sở pháp lý	
	Địa chỉ: Phú Hòa II, Bình Hòa, An Giang				Bồi thường bằng tiền - Đất ở nông thôn tiếp giáp Quốc lộ 91 (từ Cầu Mắc Cần Dung - Trụ sở Đảng ủy xã Bình Hoà) - vị trí 1	12,70	9.062.000			115.087.400							Nhà (T.43)	m2	3,80		Xây bó nền bằng gạch thẻ	Tôn sóng vuông	Lát gạch tàu	tôn	Bạch đàn	không có	1.618.000	6.148.400									
15	Đi Sản thừa kế của Trần Văn Buôn và Mạch Thị Đăng					10,10				93.788.600																							93.788.600			Cha Trần Văn Buôn và mẹ Mạch Thị Đăng cấp giấy chứng nhận năm 2004, cho lại ông Trần Quốc Dũng năm 2004, sử dụng ổn định đến nay. Tái sản hình thành năm 1992	
	Sinh năm: 1975/ CCCD: 089075005192		14	59	Bồi thường bằng tiền - Đất ở nông thôn tại Trung tâm hành chính Khu vực Áp Phú Hoà I, Phú Hoà II (từ Lộ Tắc - Cầu Mắc Cần Dung) - vị trí 1	0,30	9.286.000			2.785.800																											
	Địa chỉ: Phú Hòa II, Bình Hòa, An Giang				Bồi thường bằng tiền - Đất ở nông thôn tại Trung tâm hành chính Khu vực Áp Phú Hoà I, Phú Hoà II (từ Lộ Tắc - Cầu Mắc Cần Dung) - vị trí 1	9,80	9.286.000			91.002.800																											
16	Ông: Nguyễn Ngọc Oanh, Bà: Tăng Thị Thu					21,60				200.577.600																		175.148.285						375.725.885			
	Sinh năm: 1953/ CCCD: 036053011815 sinh năm: 1958/ CCCD: 089158011810		16	59	Bồi thường bằng tiền - Đất ở nông thôn tại Trung tâm hành chính Khu vực Áp Phú Hoà I, Phú Hoà II (từ Lộ Tắc - Cầu Mắc Cần Dung) - vị trí 1	6,50	9.286.000			60.359.000							Nhà loại III (C3.25) (hỗ trợ 90% theo điểm c, khoản 1, Điều 5 QĐ 07/2026/QĐ-UBND ngày 12/2/2026)	m2	11,48	6,15	Xây gạch thẻ trên nền đất tự nhiên	Tôn sóng vuông	Lát gạch men	Trường xây gạch, trát và sơn hoàn thiện	bê tông cốt thép	Nhựa	5.283.900	93.155.157							mua lại của bà Tăng Thị Thanh năm 2011, đến năm 2014 cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Tái sản hình thành trước 01/7/2014	- Thừa đất số: 16,Tờ bản đồ số: 59, theo GCN số CH08100do UBND huyện Châu Thành cấp ngày 21/02/2014 HT 90% theo điểm c, khoản 1, Điều 5 QĐ 07/2026/QĐ-UBND ngày 12/2/2026	
	Địa chỉ: Phú Hòa II, Bình Hòa, An Giang				Bồi thường bằng tiền - Đất ở nông thôn tại Trung tâm hành chính Khu vực Áp Phú Hoà I, Phú Hoà II (từ Lộ Tắc - Cầu Mắc Cần Dung) - vị trí 1	15,10	9.286.000			140.218.600							Cải tạo phục dựng mặt tiền nhà, nhà ở	m2	15,58								4.744.800	73.923.984								HT 90% theo điểm c, khoản 1, Điều 5 QĐ 07/2026/QĐ-UBND ngày 12/2/2026	
																	Cống đập phá, tháo dỡ	m2	11,48								195.300	2.242.044								HT 90% theo điểm c, khoản 1, Điều 5 QĐ 07/2026/QĐ-UBND ngày 12/2/2026	
																	Hàng rào song sắt tường gạch dày 10 cm, không trát 2 mặt	m2	4,80								1.044.000	5.011.200								HT 90% theo điểm c, khoản 1, Điều 5 QĐ 07/2026/QĐ-UBND ngày 12/2/2026	
																	Láng nền xi măng không đánh màu, vữa mác 75, có bê tông đá 4x6, mác 100	m2	4,10								199.000	815.900								HT 90% theo điểm c, khoản 1, Điều 5 QĐ 07/2026/QĐ-UBND ngày 12/2/2026	
17	Vân Châu Lai					54,60				507.015.600																								507.015.600			
	Sinh năm: 1961/ CCCD: 086161006460		17	59	Bồi thường bằng tiền - Đất ở nông thôn tại Trung tâm hành chính Khu vực Áp Phú Hoà I, Phú Hoà II (từ Lộ Tắc - Cầu Mắc Cần Dung) - vị trí 1	47,20	9.286.000			438.299.200																									mua lại của bà Trần Thị Thu Ba vào năm 1980, đến năm 1990 mua lại của ông Ngô Thanh Long. Tái sản hình thành 1989	- Thừa đất số: 17,Tờ bản đồ số: 59, theo GCN số 00203 QSDĐ/bĐĐo UBND huyện Châu Thành cấp ngày 23/11/2004	
	Địa chỉ: Phú Hòa II, Bình Hòa, An Giang				Bồi thường bằng tiền - Đất ở nông thôn tại Trung tâm hành chính Khu vực Áp Phú Hoà I, Phú Hoà II (từ Lộ Tắc - Cầu Mắc Cần Dung) - vị trí 1	7,40	9.286.000			68.716.400																											
18	Vô Văn Hoàng					17,40				161.576.400																		134.455.540						296.031.940			
	Sinh năm: 1965/ CCCD: 089055000279		18	59	Bồi thường bằng tiền - Đất ở nông thôn tại Trung tâm hành chính Khu vực Áp Phú Hoà I, Phú Hoà II (từ Lộ Tắc - Cầu Mắc Cần Dung) - vị trí 1	14,50	9.286.000			134.647.000							Nhà loại IV (C4.07)	m2	16,34		Xây bó nền bằng gạch thẻ	Tôn sóng vuông	Lát Gạch tàu	Tường xây gạch	Xây gạch	Xây gạch	4.056.000	66.275.040							Cha Vô Văn Phung sử dụng năm 1980, cho lại năm 2006 và được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Tái sản hình thành trước năm 1985	- Thừa đất số: 18,Tờ bản đồ số: 59, theo GCN số H.00402/bĐdo UBND huyện Châu Thành cấp ngày 20/12/2006	

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc																																				
ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ BÌNH HOÀ HỘI ĐỒNG BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ, TĐC																																				
DỰ THẢO PHƯƠNG ÁN BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ, TÁI ĐỊNH CƯ ĐỐI VỚI TỪNG TỔ CHỨC, HỘ GIA ĐÌNH, CÁ NHÂN																																				
TIÊU DỰ ÁN BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ, TÁI ĐỊNH CƯ, GIẢI PHÓNG MẶT BẰNG CẦU BÌNH HÒA, CẦU ÔNG QUÝT TRÊN ĐỊA BÀN XÃ BÌNH HÒA, TỈNH AN GIANG THUỘC DỰ ÁN CẢI TẠO CẦU YẾU VÀ CẦU KẾT NỐI CÁC QUỐC LỘ (GIAI ĐOẠN II) SỬ DỤNG VỐN VAY EDCF CỦA CHÍNH PHỦ HÀN QUỐC																																				
(dự thảo phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư ngày 25/ 9/2026 của Hội đồng bồi thường, hỗ trợ, tái định cư xã Bình Hoà)																																				
TT	Họ và tên và năm sinh; CCCD; địa chỉ thường trú	Số	Số	Số	Đất đai							Cây trồng, Hoa màu				Nhà, Vật kiến trúc, các công trình trên đất				Kết cấu						Bồi thường, hỗ trợ khác					Tổng thành tiền	Các cơ sở pháp lý				
		Khẩu	Thửa	Tờ	loại đất	Diện tích (m2)	Đơn giá bồi thường (đồng)	Đơn giá hỗ trợ về đất	Đơn giá hỗ trợ chuyển đổi nghề	Thành tiền bồi thường về đất (đồng)	Thành tiền hỗ trợ về đất	Thành tiền HT chuyển đổi nghề	Loại cây	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền	Hạng mục	Đơn vị tính	Diện tích	Diện tích ảnh hưởng	Móng	Mái	nền	Vách	Cột	Trần	Đơn giá	Thành tiền	Loại bồi thường hỗ trợ khác	Đơn vị tính		Số lượng	Đơn giá	Thành tiền	Các thông tin được địa phương xác nhận về nguồn gốc đất, nhà vật kiến trúc trên đất	căn cứ cơ sở pháp lý
	Sinh năm: 1965/CCCD 089055000279				Bồi thường bằng tiền - Đất ở nông thôn tại Trung tâm hành chính Khu vực Ấp Phú Hoà I, Phú Hoà II (từ Lộ Tắc - Cầu Mắc Cẩn Dung) - vị trí 1	2,90	9.286.000			26.929.400							Công đập phá, tháo dỡ	m2	16,34							217.000	3.545.780									
																	Cải tạo phục dựng mặt tiền nhà, nhà ở	m2	12,26							5.272.000	64.634.720									
19	Ông: Đinh Công Um Bà: Phan Thị Mười					28,70				266.508.200																						266.508.200				
	Sinh năm: 1943/ CCCD: 086043004351 sinh năm: 1951/ CCCD: 086151008169		11	60	Bồi thường bằng tiền - Đất ở nông thôn tại Trung tâm hành chính Khu vực Ấp Phú Hoà I, Phú Hoà II (từ Lộ Tắc - Cầu Mắc Cẩn Dung) - vị trí 1	19,20	9.286.000			178.291.200																							mua lại của ông Cao Văn Huyện năm 1994	- Thửa đất số: 11,Tờ bản đồ số: 60, theo GCN số 00151/QSDD/bĐdo UBND huyện Châu Thành cấp ngày 03/11/2004		
	Địa chỉ: Đông Bình, Đông Thịnh, Bình Minh, Vĩnh Long				Bồi thường bằng tiền - Đất ở nông thôn tại Trung tâm hành chính Khu vực Ấp Phú Hoà I, Phú Hoà II (từ Lộ Tắc - Cầu Mắc Cẩn Dung) - vị trí 1	9,50	9.286.000			88.217.000																										
20	Ông: Võ Thanh Sang Bà: Đinh Thị Ngọc Hân					29,60				274.865.600																						5.000.000	279.865.600			
	1971 089071000567 Phú Hòa II, Bình Hòa, An Giang, 1974 086174004372 Phú Hòa II, Bình Hòa, An Giang		12	60	Bồi thường bằng tiền - Đất ở nông thôn tại Trung tâm hành chính Khu vực Ấp Phú Hoà I, Phú Hoà II (từ Lộ Tắc - Cầu Mắc Cẩn Dung) - vị trí 1	17,50	9.286.000			162.505.000																			- Hỗ trợ ổn định sản xuất, kinh doanh	đồng/ hộ	1	5.000.000	5.000.000		Về đất cha Đinh Công Um sử dụng năm 2004, tài sản hình thành năm 1992	- Thửa đất số: 12,Tờ bản đồ số: 60, theo GCN số CS10960do Sở Tài nguyên và Môi trường An Giang cấp ngày 25/10/2019
	1971 089071000567 Phú Hòa II, Bình Hòa, An Giang, 1974 086174004372 Phú Hòa II, Bình Hòa, An Giang				Bồi thường bằng tiền - Đất ở nông thôn tại Trung tâm hành chính Khu vực Ấp Phú Hoà I, Phú Hoà II (từ Lộ Tắc - Cầu Mắc Cẩn Dung) - vị trí 1	12,10	9.286.000			112.360.600																										
21	Ông: Lê Văn Sơn Bà: Nguyễn Thị Móng					23,70				220.078.200																	90.026.768					310.104.968				
	Địa chỉ: 1966/CCCD: 089066024316 sinh năm: 1962/ CCCD: 089162010580		111	60	Bồi thường bằng tiền - Đất ở nông thôn tại Trung tâm hành chính Khu vực Ấp Phú Hoà I, Phú Hoà II (từ Lộ Tắc - Cầu Mắc Cẩn Dung) - vị trí 1	16,80	9.286.000			156.004.800							- Cầu dẫn trụ, sân bằng BTCT đồng bộ	m2	19,86							792.800	15.745.008						Về đất: mua lại của ông Bé năm 2018, đến năm 2023 cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, sử dụng ổn định đến nay	- Thửa đất số: 111,Tờ bản đồ số: 60, theo GCN số CS00297do Sở Tài nguyên và Môi trường An Giang cấp ngày 08/02/2023 HT 80% theo điểm c, khoản 1, Điều 5 QĐ 07/2026/QĐ-UBND ngày 12/2/2026		
	Địa chỉ: ấp An Hòa (xã An Hòa cũ) Bình Hòa, An Giang				Bồi thường bằng tiền - Đất ở nông thôn tại Trung tâm hành chính Khu vực Ấp Phú Hoà I, Phú Hoà II (từ Lộ Tắc - Cầu Mắc Cẩn Dung) - vị trí 1	6,90	9.286.000			64.073.400							Hàng rào móng BTCT, tường xây gạch dày 20 cm trát vữa xi măng 2 mặt	m2	37,28							1.054.400	39.308.032							HT 80% theo điểm c, khoản 1, Điều 5 QĐ 07/2026/QĐ-UBND ngày 12/2/2026		
																	Lát nền gạch men các loại có bê tông lót	m2	19,86							384.000	7.626.240							HT 80% theo điểm c, khoản 1, Điều 5 QĐ 07/2026/QĐ-UBND ngày 12/2/2026		
																	Hàng rào song sắt, tường xây gạch dày 10 cm, trát 2 mặt	m2	19,56							1.046.400	20.467.584							HT 80% theo điểm c, khoản 1, Điều 5 QĐ 07/2026/QĐ-UBND ngày 12/2/2026		

ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ BÌNH HOÀ
HỘI ĐỒNG BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ, TĐC

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DỰ THẢO PHƯƠNG ÁN BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ, TÁI ĐỊNH CƯ ĐỐI VỚI TỪNG TÒ CHỨC, HỌ GIA ĐÌNH, CÁ NHÂN
TIÊU DỰ ÁN BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ, TÁI ĐỊNH CƯ, GIẢI PHÓNG MẶT BẰNG CẦU BÌNH HÒA, CẦU ÔNG QUÝT TRÊN ĐỊA BÀN XÃ BÌNH HÒA, TỈNH AN GIANG THUỘC DỰ ÁN CẢI TẠO CẦU YÊU VÀ CẦU KẾT NỐI CÁC QUỐC LỘ (GIAI ĐOẠN II) SỬ DỤNG VỐN VAY EDCF CỦA CHÍNH PHỦ HÀN QUỐC
(dự thảo phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư ngày 25/ 9/2026 của Hội đồng bồi thường, hỗ trợ, tái định cư xã Bình Hoà)

TT	Họ và tên và năm sinh; CCCD; địa chỉ thường trú	Số Khẩu	Số Thửa	Số Tờ	Đất đai								Cây trồng, Hoa màu				Nhà, Vật kiến trúc, các công trình trên đất				Kết cấu								Bồi thường, hỗ trợ khác					Tổng thành tiền	Các cơ sở pháp lý		
					loại đất	Diện tích (m2)	Đơn giá bồi thường (đồng)	Đơn giá hỗ trợ về đất	Đơn giá hỗ trợ chuyển đổi nghề	Thành tiền bồi thường về đất (đồng)	Thành tiền hỗ trợ về đất	Thành tiền HT chuyển đổi nghề	Loại cây	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền	Hạng mục	Đơn vị tính	Diện tích	Diện tích ảnh hưởng	Móng	Mái	nền	Vách	Cột	Trần	Đơn giá	Thành tiền	Loại bồi thường hỗ trợ khác	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền		Các thông tin được địa phương xác nhận về nguồn gốc đất, nhà vật kiến trúc trên đất	căn cứ cơ sở pháp lý	
														Hàng rào song sắt, tường xây gạch dày 10 cm, trát 2 mặt	m2	1,20								1.046.400	1.255.680											HT 80% theo điểm c, khoản 1, Điều 5 QĐ 07/2026/QĐ-UBND ngày 12/2/2026	
														Bê tam cấp lát gạch Ceramic	m2	4,44								323.200	1.435.008											HT 80% theo điểm c, khoản 1, Điều 5 QĐ 07/2026/QĐ-UBND ngày 12/2/2026	
														Ôp cột gạch men các loại	m2	12,71								329.600	4.189.216											HT 80% theo điểm c, khoản 1, Điều 5 QĐ 07/2026/QĐ-UBND ngày 12/2/2026	
22	Ông: Nguyễn Văn Tài Bà: Nguyễn Thị Lái					14,20				131.861.200														62.629.776					5.000.000	199.490.976							
	Sinh năm: 1968/ CCCD: 089068001344 sinh năm: 1968/ CCCD: 089168011180		112	60	Bồi thường bằng tiền - Đất ở nông thôn tại Trung tâm hành chính Khu vực Ấp Phú Hoà I, Phú Hoà II (từ Lộ Tắc - Cầu Mắc Cẩn Dung) - vị trí 1	10,30	9.286.000			95.645.800				Nhà loại IV (C4.05) (hỗ trợ 90% theo điểm c, khoản 1, Điều 5 QĐ 07/2026/QĐ-UBND ngày 12/2/2026)	m2	4,29	12,43	Xây bó nền bằng gạch thẻ	Tôn sóng vuông	lát gạch men	xây gạch, trát hoàn chỉnh	bê tông cốt thép	sân bê tôn	3.745.800	62.629.776	- Hỗ trợ ổn định sản xuất, kinh doanh	đồng/ hộ	1	5.000.000	5.000.000		ông Trần Văn Huệ sử dụng trước năm 1978, đến năm 1980 bán cho ông Trương Văn Đức, đến năm 1999 bán lại cho bà Nguyễn Thị Lái	- Thửa đất số: 112,Tờ bản đồ số: 60, theo GCN số H.00369/bĐo UBND huyện Châu Thành cấp ngày 02/08/2006 HT 90% theo điểm c, khoản 1, Điều 5 QĐ 07/2026/QĐ-UBND ngày 12/2/2026				
	Địa chỉ: Phú Hòa II, Bình Hòa, An Giang				Bồi thường bằng tiền - Đất ở nông thôn tại Trung tâm hành chính Khu vực Ấp Phú Hoà I, Phú Hoà II (từ Lộ Tắc - Cầu Mắc Cẩn Dung) - vị trí 1	3,90	9.286.000			36.215.400				Công đập phá, tháo dỡ	m2	4,29								195.300											HT 90% theo điểm c, khoản 1, Điều 5 QĐ 07/2026/QĐ-UBND ngày 12/2/2026		
																																				HT 90% theo điểm c, khoản 1, Điều 5 QĐ 07/2026/QĐ-UBND ngày 12/2/2026	
																																				HT 90% theo điểm c, khoản 1, Điều 5 QĐ 07/2026/QĐ-UBND ngày 12/2/2026	
23	Vô Thị Mỹ					21,80				195.977.200														45.177.525						241.154.725							
	Sinh năm: 1955/ CCCD: 089155000342		14	60	Bồi thường bằng tiền - Đất ở nông thôn tại Trung tâm hành chính Khu vực Ấp Phú Hoà I, Phú Hoà II (từ Lộ Tắc - Cầu Mắc Cẩn Dung) - vị trí 1	16,30	9.286.000			151.361.800				Hàng rào móng BTCT, tường xây gạch dày 20 cm trát vữa xi măng 2 mặt	m2	35,15								1.186.200	41.694.930								bà Lưu Thị Ánh sử dụng trước năm 1972 đến năm 2008 cho lại ông bà Vô Thị Mỹ				
	Địa chỉ: Phú Hòa II, Bình Hòa, An Giang			19	60	Bồi thường bằng tiền - Đất trồng cây lâu năm - Khu vực Ấp Phú Hoà I, Phú Hoà II (từ nhà ông Thìn - cầu Bình Hòa)	0,80	1.214.000			971.200			Trụ đá + Lưới B40	m2	4,95								215.100	1.064.745								bà Lưu Thị Ánh sử dụng trước năm 1972 đến năm 2008 cho lại ông bà Vô Thị Mỹ. Tài sản hình thành năm 2008	- Thửa đất số: 19,Tờ bản đồ số: 60, theo GCN số CH00737do UBND huyện Châu Thành cấp ngày 18/01/2011 HT 90% theo điểm c, khoản 1, Điều 5 QĐ 07/2026/QĐ-UBND ngày 12/2/2026			
					Bồi thường bằng tiền - Đất ở nông thôn tại Trung tâm hành chính Khu vực Ấp Phú Hoà I, Phú Hoà II (từ Lộ Tắc - Cầu Mắc Cẩn Dung) - vị trí 1	4,70	9.286.000			43.644.200				Láng nền vữa xi măng không đánh màu mác 75, có bê tông lót đá 4x6	m2	13,50							179.100	2.417.850										HT 90% theo điểm c, khoản 1, Điều 5 QĐ 07/2026/QĐ-UBND ngày 12/2/2026			
24	Ông: Trương Văn Hữu Bà: Nguyễn Thị Ngọc Mai					30,30				281.365.800														313.551.690					594.917.490								
	Sinh năm: 1979/ CCCD: 089070010398 sinh năm: 1969/ CCCD: 089169009846		15	60	Bồi thường bằng tiền - Đất ở nông thôn tại Trung tâm hành chính Khu vực Ấp Phú Hoà I, Phú Hoà II (từ Lộ Tắc - Cầu Mắc Cẩn Dung) - vị trí 1	21,20	9.286.000			196.863.200				Nhà loại III (C3.05)	m2	24,94	9,46	Bê tông cốt thép có gia cố dầy móng bằng cử trảm	Tôn sóng vuông	Lát gạch men	xây gạch, trát+ sơn nước hoàn chỉnh	Bê tông cốt thép	Nhựa	6.222.000	214.036.800								mua lại của ông Vô Văn Tấn năm 1991, đến năm 2004 cấp giấy chứng nhận, sử dụng ổn định đến nay. Tài sản hình thành năm 1991	- Thửa đất số: 15,Tờ bản đồ số: 60, theo GCN số 00153 QSDĐ/bĐo UBND huyện Châu Thành cấp ngày 23/11/2004			
	Địa chỉ: Phú Hòa II, Bình Hòa, an Giang				Bồi thường bằng tiền - Đất ở nông thôn tại Trung tâm hành chính Khu vực Ấp Phú Hoà I, Phú Hoà II (từ Lộ Tắc - Cầu Mắc Cẩn Dung) - vị trí 1	9,10	9.286.000			84.502.600				Gác gỗ để ở (Đơn giá 50% nhà C3.05, theo điểm b, khoản 2, Điều 2, quyết định 93/2026)	m2	7,31	14,19					Gỗ Thao lao	nhựa	3.111.000	66.886.500												
														ốp tường gạch men các loại	m2	32,92	28,92							412.000	25.478.080												
														Nhà tiền chế không vách	m2	4,30								903.000	3.882.900												
														Trụ sắt hình + lưới B40	m2	9,31								239.000	2.225.090												
														- Bê tam cấp xây gạch lót gạch Ceramic	m2	2,58								404.000	1.042.320												
25	Ông: Nguyễn Thành Thông Bà: La Thị Mỹ Nương					48,70				59.121.800														83.892.690				5.000.000	148.014.490								

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc																																					
ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ BÌNH HOÀ HỘI ĐỒNG BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ, TĐC																																					
DỰ THẢO PHƯƠNG ÁN BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ, TÁI ĐỊNH CƯ ĐỐI VỚI TỪNG TÒ CHỨC, HỘ GIA ĐÌNH, CÁ NHÂN TIÊU DỰ ÁN BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ, TÁI ĐỊNH CƯ, GIẢI PHÓNG MẶT BẰNG CẦU BÌNH HÒA, CẦU ÔNG QUÝT TRÊN ĐỊA BÀN XÃ BÌNH HÒA, TỈNH AN GIANG THUỘC DỰ ÁN CẢI TẠO CẦU YẾU VÀ CẦU KẾT NỐI CÁC QUỐC LỘ (GIAI ĐOẠN II) SỬ DỤNG VỐN VAY EDCF CỦA CHÍNH PHỦ HÀN QUỐC (dự thảo phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư ngày 25/ 9/2026 của Hội đồng bồi thường, hỗ trợ, tái định cư xã Bình Hoà)																																					
TT	Họ và tên và năm sinh; CCCD; địa chỉ thường trú	Số	Số	Số	Đất đai						Cây trồng, Hoa màu				Nhà, Vật kiến trúc, các công trình trên đất				Kết cấu								Bồi thường, hỗ trợ khác					Tổng thành tiền	Các cơ sở pháp lý				
		Khẩu	Thửa	Tờ	loại đất	Diện tích (m2)	Đơn giá bồi thường (đồng)	Đơn giá hỗ trợ về đất	Đơn giá hỗ trợ chuyển đổi nghề	Thành tiền bồi thường về đất (đồng)	Thành tiền hỗ trợ về đất	Thành tiền HT chuyển đổi nghề	Loại cây	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền	Hạng mục	Đơn vị tính	Diện tích	Diện tích ảnh hưởng	Móng	Mái	nền	Vách	Cột	Trần	Đơn giá	Thành tiền	Loại bồi thường hỗ trợ khác	Đơn vị tính	Số lượng		Đơn giá	Thành tiền	Các thông tin được địa phương xác nhận về nguồn gốc đất, nhà vật kiến trúc trên đất	căn cứ cơ sở pháp lý	
	Sinh năm: 1974/ CCCD: 089074000997 sinh năm: 1982/ CCCD: 092182006297		377	4	Bồi thường bằng tiền - Đất trồng cây lâu năm - Khu vực Ấp Phú Hoà I, Phú Hoà II (từ nhà ông Thìn - cầu Bình Hòa)	39,10	1.214.000			47.467.400							Nhà (T.01)	m2	42,70		Xây bó nền bằng gạch thẻ	tôn sóng vuông	lát gạch men	tường+ thép hộp	thép hộp	Không có	1.769.400	75.553.380	- Hỗ trợ ổn định sản xuất, kinh doanh	đồng/ hộ	1	5.000.000	5.000.000		Có Giấy chứng nhận (đất CLN); Tài sản hình thành 2004	- Thừa đất số: 377.Tờ bản đồ số: 4, theo GCN số 00121/QSDD/bĐo UBND huyện Châu Thành cấp ngày 01/04/2004 HT 90% theo điểm c, khoản 1, Điều 5 QĐ 07/2026/QĐ-UBND ngày 12/2/2026	
	Địa chỉ: Phú Hòa II, Bình Hòa, An Giang				Bồi thường bằng tiền - Đất trồng cây lâu năm - Khu vực Ấp Phú Hoà I, Phú Hoà II (từ nhà ông Thìn - cầu Bình Hòa)	9,60	1.214.000			11.654.400							Công đập phá, tháo dỡ	m2	42,70								195.300	8.339.310							HT 90% theo điểm c, khoản 1, Điều 5 QĐ 07/2026/QĐ-UBND ngày 12/2/2026		
																																			HT 90% theo điểm c, khoản 1, Điều 5 QĐ 07/2026/QĐ-UBND ngày 12/2/2026		
26	Nguyễn Lê Đình					45,30				420.655.800																		307.883.011						728.538.811			
	Sinh năm: 1979/ CCCD: 089079004908		16	60	Bồi thường bằng tiền - Đất ở nông thôn tại Trung tâm hành chính Khu vực Ấp Phú Hoà I, Phú Hoà II (từ Lô Tắc - Cầu Mắc Cẩn Dung) - vị trí 1	45,30	9.286.000			420.655.800							Nhà loại III (C3.05) (hỗ trợ 90% theo điểm c, khoản 1, Điều 5 QĐ 07/2026/QĐ-UBND ngày 12/2/2026)	m2	11,90	19,98	Bê tông cốt thép có gia cố đáy móng bằng cử tràm	Tôn sóng vuông	Lát gạch men	xây gạch trát, sơn nước hoàn chỉnh	Bê tông cốt thép	nhựa	5.599.800	178.521.624							Cha Nguyễn Văn Tệt và mẹ Lê Thị Đẹp sử dụng ổn định trước năm 1993, đến năm 2004 cho lại và được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Tài sản hình thành năm 2000	- Thừa đất số: 16,Tờ bản đồ số: 60, theo GCN số 00154/QSDD/bĐo UBND huyện Châu Thành cấp ngày 23/11/2004. HT 90% theo điểm c, khoản 1, Điều 5 QĐ 07/2026/QĐ-UBND ngày 12/2/2026	
	Địa chỉ: Phú Hòa II, Bình Hòa, An Giang																Công đập phá, tháo dỡ	m2	11,90								195.300	2.324.070							HT 90% theo điểm c, khoản 1, Điều 5 QĐ 07/2026/QĐ-UBND ngày 12/2/2026		
																	hàng rào trụ sắt + lưới B40	m2	17,25								215.100	3.710.475						Hình thành năm 2000	HT 90% theo điểm c, khoản 1, Điều 5 QĐ 07/2026/QĐ-UBND ngày 12/2/2026		
																	Cải tạo phục dựng mặt tiền nhà, nhà ở	m2	25,99								4.744.800	123.326.842							Hình thành năm 2000	HT 90% theo điểm c, khoản 1, Điều 5 QĐ 07/2026/QĐ-UBND ngày 12/2/2026	
27	Ông: Võ Văn Tấn Bà: Nguyễn Thị Dỗi					106,20				22.459.000																							22.459.000				
	Sinh năm: 1963/ CCCD: 089063001011 sinh năm: 1962/ CCCD: 089162010850		18	60	Bồi thường bằng tiền - Đất trồng cây lâu năm - Khu vực Ấp Phú Hoà I, Phú Hoà II (từ nhà ông Thìn - cầu	18,50	1.214.000			22.459.000																								Đất sử dụng vào thời điểm mở rộng QL 91 năm 2002	- Thừa đất số: 18.Tờ bản đồ số: 60, theo GCN số CH00736do UBND huyện Châu Thành cấp ngày 08/7/2014		
28	Phùng Văn Thành					53,50				41.518.800	15.287.400																	5.444.640						62.250.840			
	năm sinh: 1958/CCCD: 089058000598 Địa chỉ: Phú Hòa I, Bình Hòa, An Giang		133	60	Bồi thường bằng tiền - Đất trồng cây lâu năm - Khu vực Ấp Phú Hoà I, Phú Hoà II (từ nhà ông Thìn - cầu	34,20	1.214.000		447.000	41.518.800	15.287.400						Láng nền vữa xi măng không đánh màu, vữa mác 75, có bê tông lót đá 4x6, mác 100	m2	34,20								159.200	5.444.640							ông Nguyễn Quang Nhứt sử dụng năm 2014 đến năm 2019 bán lại ông Phùng Văn Thành, được cấp giấy 08/7/2014 sử dụng ổn định đến nay	HT 80% theo điểm c, khoản 1, Điều 5 QĐ 07/2026/QĐ-UBND ngày 12/2/2026	
29	Đi sản thừa kế Lê Văn Quan					18,90				153.260.100																		7.983.684						161.243.784			
			14	3	Bồi thường bằng tiền - Đất ở nông thôn tiếp giáp Quốc lộ 91 (từ Cầu Mắc Cẩn Dung - ranh xã Bình Mỹ) - vị trí 1	0,4	8.109.000			3.243.600							Nhà tiền chế không vách (mái che)	m2	0,40									812.700	325.080							về đất: sử dụng trước 1975, tài sản trên đất hình thành năm 2000	HT 90% theo điểm c, khoản 1, Điều 5 QĐ 07/2026/QĐ-UBND ngày 12/2/2026
	Địa chỉ: ấp Bình An 1, (xã An Hoà cũ) Bình Hoà, An Giang				Bồi thường bằng tiền - Đất ở nông thôn tiếp giáp Quốc lộ 91 (từ Cầu Mắc Cẩn Dung - ranh xã Bình Mỹ) - vị trí 1	18,5	8.109.000			150.016.500							Nhà tiền chế không vách (mái che)	m2	4,08									812.700	3.315.816								
																	Lát gạch đất nung, không có bê tôn lót	m2	10,64									197.100	2.097.144								
																	Hàng rào trụ đá + lưới B40	m2	10,44									215.100	2.245.644								
30	Lê Văn Thế					12,90				104.606.100																								104.606.100			

ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ BÌNH HOÀ
HỘI ĐỒNG BÔI THƯỜNG, HỖ TRỢ, TĐC

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐỰ THẢO PHƯƠNG ÁN BÔI THƯỜNG, HỖ TRỢ, TÁI ĐỊNH CƯ ĐỐI VỚI TỪNG TÔ CHỨC, HỌ GIA ĐÌNH, CÁ NHÂN

TIÊU DỰ' ÁN BÔI THƯỜNG, HỖ TRỢ, TÁI ĐỊNH CƯ, GIẢI PHÓNG MẬT BÀNG CẦU BÌNH HÒA, CẦU ÔNG QUÝT TRÊN ĐỊA BÀN XÃ BÌNH HÒA, TỈNH AN GIANG THUỘC DỰ' ÁN CẢI TẠO CẦU YẾU VÀ CẦU KẾT NỐI CÁC QUỐC LỘ (GIAI ĐOẠN II) SỬ DỤNG VỐN VAY EDCF CỦA CHÍNH PHỦ HÀN QUỐC

(dự thảo phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư ngày 25/ 9/2026 của Hội đồng bồi thường, hỗ trợ, tái định cư xã Bình Hoà)

TT	Họ và tên và năm sinh; CCCD; địa chỉ thường trú	Số Khẩu	Số Thửa	Số Tờ	Đất đai							Cây trồng, Hoa màu				Nhà, Vật kiến trúc, các công trình trên đất								Kết cấu								Bồi thường, hỗ trợ khác					Tổng thành tiền	Các cơ sở pháp lý	
					loại đất	Diện tích (m2)	Đơn giá bồi thường (đồng)	Đơn giá hỗ trợ về đất	Đơn giá hỗ trợ chuyển đổi nghề	Thành tiền bồi thường về đất (đồng)	Thành tiền hỗ trợ về đất	Thành tiền HT chuyển đổi nghề	Loại cây	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền	Hạng mục	Đơn vị tính	Diện tích	Diện tích ảnh hưởng	Móng	Mái	nền	Vách	Cột	Trần	Đơn giá	Thành tiền	Loại bồi thường hỗ trợ khác	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền	Các thông tin được địa phương xác nhận về nguồn gốc đất, nhà vật kiến trúc trên đất	căn cứ cơ sở pháp lý				
	Sinh năm: 1964/ CCCD: 089064023364		16	3	Bồi thường bằng tiền - Đất ở nông thôn tiếp giáp Quốc lộ 91 (từ Cầu Mắc Cản Dung - ranh xã Bình Mỹ) - vị trí 1	3,90	8.109.000				31.625.100																								về đất: Cha, mẹ cho sử dụng từ năm 2000 sử dụng ổn định đến nay; Tài sản hình thành năm 1975 ở ổn định đến nay	- Thừa đất số: 16,Tờ bản đồ số: 3, theo GCN số 06188/QSDD/cGdo UBND huyện Châu Thành cấp ngày 15/10/2001			
	Địa chỉ: ấp Bình An 1, (xã An Hoà cũ) Bình Hoà, An Giang				Bồi thường bằng tiền - Đất ở nông thôn tiếp giáp Quốc lộ 91 (từ Cầu Mắc Cản Dung - ranh xã Bình Mỹ) - vị trí 1	9,00	8.109.000				72.981.000																												
31	Lê Văn Huệ					24,50					198.670.500																						198.670.500						
	Sinh năm: 1972/ CCCD: 089072001076		17	3	Bồi thường bằng tiền - Đất ở nông thôn tiếp giáp Quốc lộ 91 (từ Cầu Mắc Cản Dung - ranh xã Bình Mỹ) - vị trí 1	12,00	8.109.000				97.308.000																								về đất: ông Lê Văn Quang sử dụng từ trước năm 1975 cho lại năm 2001 được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, sử dụng ổn định đến nay; Tài sản hình thành năm 1975 ở ổn định đến nay	- Thừa đất số: 17,Tờ bản đồ số: 3, theo GCN số 06190/QSDD/cGdo UBND huyện Châu Thành cấp ngày 15/10/2001			
	Địa chỉ: Bình An 1, (An Hoà) Bình Hoà, An Giang				Bồi thường bằng tiền - Đất ở nông thôn tiếp giáp Quốc lộ 91 (từ Cầu Mắc Cản Dung - ranh xã Bình Mỹ) - vị trí 1	12,50	8.109.000				101.362.500																							hình thành 1975					
																																			hình thành 1975				
																																			hình thành 1975				
																																			hình thành 1975				
																																			hình thành 1975				
32	Lê Thị Nén					202,80					293.545.800																						293.545.800						
	Sinh năm: 1960/ CCCD: 089160013988				Bồi thường bằng tiền - Đất ở nông thôn tiếp giáp Quốc lộ 91 (từ Cầu Mắc Cản Dung - ranh xã Bình Mỹ) - vị trí 1	36,20	8.109.000				293.545.800																								Tự kê khai: về đất: ông Lê Văn Quang sử dụng từ trước năm 1968 cho lại năm 1975 sử dụng ổn định đến nay; Tài sản hình thành năm 1975 ở ổn định đến nay	- Thừa đất số: 18,Tờ bản đồ số: 3, theo GCN số H.07019/cGdo UBND huyện Châu Thành cấp ngày 26/12/2006			
33	Lê Thị Tuyết					124,40					342.199.800																						342.199.800						

ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ BÌNH HOÀ
HỘI ĐỒNG BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ, TĐC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

TITLE DỰ ÁN BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ, TÀI ĐỊNH CỤ ĐỐI VỚI TỔNG TỔ CHỨC, HỘ GIA ĐÌNH, CÁ NHÂN

[illegible]

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc																																					
ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ BÌNH HOÀ HỘI ĐỒNG BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ, TĐC																																					
DỰ THẢO PHƯƠNG ÁN BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ, TÁI ĐỊNH CƯ ĐỐI VỚI TỪNG TÒ CHỨC, HỌ GIA ĐÌNH, CÁ NHÂN																																					
TIÊU DỰ ÁN BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ, TÁI ĐỊNH CƯ, GIẢI PHÓNG MẶT BẰNG CẦU BÌNH HÒA, CẦU ÔNG QUYẾT TRÊN ĐỊA BÀN XÃ BÌNH HÒA, TỈNH AN GIANG THUỘC DỰ ÁN CÀI TẠO CẦU YẾU VÀ CẦU KẾT NỐI CÁC QUỐC LỘ (GIAI ĐOẠN II) SỬ DỤNG VỐN VAY EDCF CỦA CHÍNH PHỦ HÀN QUỐC																																					
(dự thảo phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư ngày 25/ 9/2026 của Hội đồng bồi thường, hỗ trợ, tái định cư xã Bình Hoà)																																					
TT	Họ và tên và năm sinh; CCCD; địa chỉ thường trú	Số	Số	Số	Đất đai							Cây trồng, Hoa màu				Nhà, Vật kiến trúc, các công trình trên đất				Kết cấu							Bồi thường, hỗ trợ khác					Tổng thành tiền	Các cơ sở pháp lý				
		Khẩu	Thửa	Tờ	loại đất	Diện tích (m2)	Đơn giá bồi thường (đồng)	Đơn giá hỗ trợ về đất	Đơn giá hỗ trợ chuyển đổi nghề	Thành tiền bồi thường về đất (đồng)	Thành tiền hỗ trợ về đất	Thành tiền HT chuyển đổi nghề	Loại cây	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền	Hang mục	Đơn vị tính	Diện tích	Diện tích ảnh hưởng	Móng	Mái	nền	Vách	Cột	Trần	Đơn giá	Thành tiền	Loại bồi thường hỗ trợ khác	Đơn vị tính	Số lượng		Đơn giá	Thành tiền	Các thông tin được địa phương xác nhận về nguồn gốc đất, nhà vật kiến trúc trên đất	căn cứ cơ sở pháp lý	
38	Lê Hải Phong					38,70				313.818.300																							5.000.000	318.818.300	về đất: ông Nguyễn Văn Bê sử dụng từ trước năm 1975, đến năm 1982 bán lại ông Lê Hải Phong, cấp giấy năm 2013 sử dụng ổn định đến nay; Tái sản hình thành năm 1982 ở ổn định đến nay	- Thừa đất số: 28,Tờ bản đồ số: 3; theo GCN số 06455/QSDD/cGdo UBND huyện Châu Thành cấp ngày 18/7/2002	
	Sinh năm: 1950/ CCCD: 089050011023		28	3	Bồi thường bằng tiền - Đất ở nông thôn tiếp giáp Quốc lộ 91 (từ Cầu Mắc Cản Dung - ranh xã Bình Mỹ) - vị trí 1	23,60	8.109.000			191.372.400																											
	Địa chỉ: Bình An 1, (An Hoà) Bình Hoà, An giang				Bồi thường bằng tiền - Đất ở nông thôn tiếp giáp Quốc lộ 91 (từ Cầu Mắc Cản Dung - ranh xã Bình Mỹ) - vị trí 1	15,10	8.109.000			122.445.900																									hình thành năm 1982		
																																				hình thành năm 1982	
																																				hình thành năm 1982	
																																				hình thành năm 1982	
																																				hình thành năm 1982	
																																				hình thành năm 1982	
39	Ông: Bùi Anh Tài Bà: Mai Lê Huyền					48,80				395.719.200																								395.719.200	ông Lê Văn Xuân sử dụng từ trước năm 1978, đến năm 2008 bán lại ông Bùi Anh Tài	- Thừa đất số: 29,Tờ bản đồ số: 3, theo GCN số CH07558do UBND huyện Châu Thành cấp ngày 27/3/2013 HT 90% theo điểm c, khoản 1, Điều 5 QĐ 07/2026/QĐ-UBND ngày 12/2/2026	
	Sinh năm: 1984/ CCCD: 089084001923 sinh năm: 1987/ CCCD: 089187001983		29	3	Bồi thường bằng tiền - Đất ở nông thôn tiếp giáp Quốc lộ 91 (từ Cầu Mắc Cản Dung - ranh xã Bình Mỹ) - vị trí 1	32,80	8.109.000			265.975.200																											
	Địa chỉ: Phú Hoà II, Bình Hoà, An giang;				Bồi thường bằng tiền - Đất ở nông thôn tiếp giáp Quốc lộ 91 (từ Cầu Mắc Cản Dung - ranh xã Bình Mỹ) - vị trí 1	16,00	8.109.000			129.744.000																									HT 90% theo điểm c, khoản 1, Điều 5 QĐ 07/2026/QĐ-UBND ngày 12/2/2026		
																																				HT 90% theo điểm c, khoản 1, Điều 5 QĐ 07/2026/QĐ-UBND ngày 12/2/2026	
																																				HT 90% theo điểm c, khoản 1, Điều 5 QĐ 07/2026/QĐ-UBND ngày 12/2/2026	
																																				HT 90% theo điểm c, khoản 1, Điều 5 QĐ 07/2026/QĐ-UBND ngày 12/2/2026	
40	Mai Văn Tiên					56,20				455.725.800																								5.000.000	460.725.800		
	Sinh năm: 1965/ CCCD 089065025480		30	3	Bồi thường bằng tiền - Đất ở nông thôn tiếp giáp Quốc lộ 91 (từ Cầu Mắc Cản Dung - ranh xã Bình Mỹ) - vị trí 1	23,20	8.109.000			188.128.800																									ông Hồ Văn Trần sử dụng từ trước năm 1975, đến năm 1978 bán lại ông Mai Văn Tiên sử dụng ổn định đến nay. Tái sản hình thành năm 1978	- Thừa đất số: 30,Tờ bản đồ số: 3, theo GCN số 06453/QSDD/cGdo UBND huyện Châu Thành cấp ngày 18/7/2002	

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc																																						
ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ BÌNH HOÀ HỘI ĐỒNG BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ, TĐC																																						
DỰ THẢO PHƯƠNG ÁN BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ, TÁI ĐỊNH CƯ ĐỐI VỚI TỪNG TÒ CHỨC, HỘ GIA ĐÌNH, CÁ NHÂN																																						
TIÊU DỰ ẮN BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ, TÁI ĐỊNH CƯ, GIẢI PHÓNG MẶT BẰNG CẦU BÌNH HÒA, CẦU ÔNG QUÝT TRÊN ĐỊA BÀN XÃ BÌNH HÒA, TỈNH AN GIANG THUỘC DỰ ẮN CẢI TẠO CẦU YẾU VÀ CẦU KẾT NỐI CÁC QUỐC LỘ (GIAI ĐOẠN II) SỬ DỤNG VỐN VAY EDCF CỦA CHÍNH PHỦ HÀN QUỐC																																						
(dự thảo phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư ngày 25/ 9/2026 của Hội đồng bồi thường, hỗ trợ, tái định cư xã Bình Hoà)																																						
TT	Họ và tên và năm sinh; CCCD; địa chỉ thường trú	Số	Số	Số	Đất đai							Cây trồng, Hoa màu				Nhà, Vật kiến trúc, các công trình trên đất				Kết cấu							Bồi thường, hỗ trợ khác					Tổng thành tiền	Các cơ sở pháp lý					
		Khẩu	Thửa	Tờ	loại đất	Diện tích (m2)	Đơn giá bồi thường (đồng)	Đơn giá hỗ trợ về đất	Đơn giá hỗ trợ chuyển đổi nghề	Thành tiền bồi thường về đất (đồng)	Thành tiền hỗ trợ về đất	Thành tiền HT chuyển đổi nghề		Loại cây	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền	Hạng mục	Đơn vị tính	Diện tích	Diện tích ảnh hưởng	Móng	Mái	nền	Vách	Cột	Trần	Đơn giá	Thành tiền	Loại bồi thường hỗ trợ khác	Đơn vị tính		Số lượng	Đơn giá	Thành tiền	Các thông tin được địa phương xác nhận về nguồn gốc đất, nhà vật kiến trúc trên đất	căn cứ cơ sở pháp lý	
	Địa chỉ: Bình An 1, (An Hoà) Bình Hoà, AN Giang				Bồi thường bằng tiền - Đất ở nông thôn tiếp giáp Quốc lộ 91 (từ Cầu Mác Cản Dung - ranh xã Bình Mỹ) - vị trí 1	33,00	8.109.000			267.597.000																												
41	Di sản thừa kế của Nguyễn Thị Hiếu					858,00				227.682.000																								227.682.000				
					Bồi thường bằng tiền - Đất ở nông thôn tiếp giáp lộ giao thông nông thôn, đường liên xã: Đường bê tông Kênh Quýt bờ Đông - vị trí 1	45,50	5.004.000			227.682.000																										bà Nguyễn Thị Hiếu sử dụng trước năm 1975	- Thửa đất số: 3,Tờ bản đồ số: 47, theo GCN số 06458/cGdo UBND huyện Châu Thành cấp ngày 18/7/2002	
42	Di sản thừa kế của Lê Thị Quyên					671,40				2.010.221.100																								2.010.221.100				
					Bồi thường bằng tiền - Đất ở nông thôn tiếp giáp Quốc lộ 91 (từ Cầu Mác Cản Dung - ranh xã Bình Mỹ) - vị trí 1	141,1	8.109.000			1.144.179.900																										Về đất: giấy chứng nhận mẹ Lê Thị Quyên đứng tên, sử dụng năm 1992.	- Thửa đất số: 48,Tờ bản đồ số: 3, theo GCN số 06456/cG do UBND huyện Châu Thành cấp ngày 18/7/2002	
					Bồi thường bằng tiền - Đất ở nông thôn tiếp giáp Quốc lộ 91 (từ Cầu Mác Cản Dung - ranh xã Bình Mỹ) - vị trí 1	106,8	8.109.000			866.041.200																											Về đất: giấy chứng nhận mẹ Lê Thị Quyên đứng tên, sử dụng năm 1992.	- Thửa đất số: 48,Tờ bản đồ số: 3, theo GCN số 06456/cG do UBND huyện Châu Thành cấp ngày 18/7/2002
43	Di sản thừa kế của Nguyễn Thị Duyên					423,50				3.259.007.100																								3.259.007.100				
					Bồi thường bằng tiền - Đất ở nông thôn tiếp giáp Quốc lộ 91 (từ Cầu Mác Cản Dung - ranh xã Bình Mỹ) - vị trí 1	270,1	8.109.000			2.190.240.900																										cha, mẹ sử dụng trước năm 1975, đến năm 2002 cấp giấy chứng nhận, đến năm 2010 lập di chúc để lại cho bà Nguyễn Thị Trinh sử dụng ổn định đến nay	- Thửa đất số: 41,Tờ bản đồ số: 3, theo GCN số 06459/QSDD/cGdo UBND huyện Châu Thành cấp ngày 18/7/2002	
					Bồi thường bằng tiền - Đất ở nông thôn tiếp giáp Quốc lộ 91 (từ Cầu Mác Cản Dung - ranh xã Bình Mỹ) - vị trí 1	131,8	8.109.000			1.068.766.200																										cha, mẹ sử dụng trước năm 1975, đến năm 2002 cấp giấy chứng nhận, đến năm 2010 lập di chúc để lại cho bà Nguyễn Thị Trinh sử dụng ổn định đến nay	- Thửa đất số: 41,Tờ bản đồ số: 3, theo GCN số 06459/QSDD/cGdo UBND huyện Châu Thành cấp ngày 18/7/2002	
44	Nguyễn Thị Lệ					21,60				175.154.400																								43.320.600		218.475.000		
	Sinh nănnăm: 1968		52	2	Bồi thường bằng tiền - Đất ở nông thôn tiếp giáp Quốc lộ 91 (từ Cầu Mác Cản Dung - ranh xã Bình Mỹ) - vị trí 1	2,20	8.109.000			17.839.800					Nhà (T0.3)	m2	3,68		Trụ bê tông	Tôn sóng vuông	Ván sàn gỗ cấm xc	tấm nhựa	gỗ vuông	trần nhựa			1.845.000		6.789.600						cha, mẹ cho lại năm 2000 được cấp giấy, sử dụng ổn định đến nay. Tài sản hình thành 1960	- Thửa đất số: 52,Tờ bản đồ số: 2, theo GCN số CH06457do UBND huyện Châu Thành cấp ngày 11/11/2015		
	Địa chỉ: Bình An, Bình Hoà, An Giang				Bồi thường bằng tiền - Đất ở nông thôn tiếp giáp Quốc lộ 91 (từ Cầu Mác Cản Dung - ranh xã Bình Mỹ) - vị trí 1	19,40	8.109.000			157.314.600					Nhà (T0.3)	m2	19,80				láng xi măng	không có	gỗ vuông				1.845.000		36.531.000									
45	Nguyễn Thị Lanh																																		416.872.872			
	Sinh nănnăm: 1984/ CCCD: 089184001868														Nhà loại III (C3.05) (hỗ trợ 90% theo điểm c, khoản 1, Điều 5 QĐ 07/2026/QĐ-UBND ngày 12/2/2026)	m2	14,85	39,15	Bê tông cốt thép có gia cố đáy móng bằng cử tràm	Tôn sóng vuông	lát gạch men	xây gạch trát, sơn nước hoàn thiện, ốp gạch vào tường cao 1,2m	Bê tông cốt thép	Nhựa	5.599.800		302.389.200					Cha ông Nguyễn Văn Năng và bà Bùi Thị Sen Mua của ông Bùi Văn Hiếu năm 1995 đến năm 2012 tự lập di chúc để lại cho bà Nguyễn Thị Lanh; Tài sản hình thành năm 2013 ở ổn định đến nay	HT 90% theo điểm c, khoản 1, Điều 5 QĐ 07/2026/QĐ-UBND ngày 12/2/2026					
	Địa chỉ: An Hoà, (An Hoà) Bình Hoà, An Giang														Nhà (T.01) (Hỗ trợ 90% theo điểm c, khoản 1, Điều 5 QĐ 07/2026/QĐ-UBND ngày 12/2/2026)	m2	21,03	3,38	Xây bó nền bằng gạch thê	Tôn sóng vuông	lát gạch men	tôn	thép hộp	không có		1.769.400		43.191.054						HT 90% theo điểm c, khoản 1, Điều 5 QĐ 07/2026/QĐ-UBND ngày 12/2/2026				
															Nhà tiền chế không có vách (mái che 1)	m2	2,12											812.700		1.722.924						HT 90% theo điểm c, khoản 1, Điều 5 QĐ 07/2026/QĐ-UBND ngày 12/2/2026		

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc																																					
ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ BÌNH HOÀ HỘI ĐỒNG BÔI THƯỜNG, HỖ TRỢ, TĐC																DỰ THẢO PHƯƠNG ÁN BÔI THƯỜNG, HỖ TRỢ, TÁI ĐỊNH CƯ ĐỐI VỚI TỪNG TÒ CHỨC, HỘ GIA ĐÌNH, CÁ NHÂN TIÊU DỰ ÁN BÔI THƯỜNG, HỖ TRỢ, TÁI ĐỊNH CƯ, GIẢI PHÓNG MẶT BẰNG CẦU BÌNH HÒA, CẦU ÔNG QUÝT TRÊN ĐỊA BÀN XÃ BÌNH HÒA, TỈNH AN GIANG THUỘC DỰ ÁN CẢI TẠO CẦU YẾU VÀ CẦU KẾT NỐI CÁC QUỐC LỘ (GIAI ĐOẠN II) SỬ DỤNG VỐN VAY EDCF CỦA CHÍNH PHỦ HÀN QUỐC (dự thảo phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư ngày 25/ 9/2026 của Hội đồng bồi thường, hỗ trợ, tái định cư xã Bình Hoà)																					
TT	Họ và tên và năm sinh; CCCD; địa chỉ thường trú	Số	Số	Số	Đất đai							Cây trồng, Hoa màu				Nhà, Vật kiến trúc, các công trình trên đất				Kết cấu								Bồi thường, hỗ trợ khác					Tổng thành tiền	Các cơ sở pháp lý			
		Khẩu	Thửa	Tờ	loại đất	Diện tích (m2)	Đơn giá bồi thường (đồng)	Đơn giá hỗ trợ về đất	Đơn giá hỗ trợ chuyển đổi nghề	Thành tiền bồi thường về đất (đồng)	Thành tiền hỗ trợ về đất	Thành tiền HT chuyển đổi nghề	Loại cây	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền	Hạng mục	Đơn vị tính	Diện tích	Diện tích ảnh hưởng	Móng	Mái	nền	Vách	Cột	Trần	Đơn giá	Thành tiền	Loại bồi thường hỗ trợ khác	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá		Thành tiền	Các thông tin được địa phương xác nhận về nguồn gốc đất, nhà vật kiến trúc trên đất	căn cứ cơ sở pháp lý	
51	Võ Thị Hiếu Hạnh																											108.540.540						108.540.540			
	Sinh năm: 1954/ CCCD: 089154000557																	Nhà (T.01) (Hỗ trợ 90% theo điểm c, khoản 1, Điều 5 QĐ 07/2026/QĐ-UBND ngày 12/2/2026)	m2	52,80		Xây bỏ nền bằng gạch thẻ	Tôn sóng vuông	Lát gạch men	Tôn	thép hộp	không có	1.769.400	93.424.320						về đất: trên đất bà Nguyễn Thị Duyên đứng tên giấy chứng nhận; Quán nước: cất năm 2010 ở đến nay	HT 90% theo điểm c, khoản 1, Điều 5 QĐ 07/2026/QĐ-UBND ngày 12/2/2026	
	Địa chỉ: Bình An 1, (An Hoà) Bình Hoà, An Giang																	nhà tiền chế không vách	m2	18,60							812.700	15.116.220							HT 90% theo điểm c, khoản 1, Điều 5 QĐ 07/2026/QĐ-UBND ngày 12/2/2026		
52	Nguyễn Ngọc Tú																											227.474.640						227.474.640			
	Sinh năm: 1971/ CCCD: 089071014262																	Nhà loại III (C3.25) (hỗ trợ 90% theo điểm c, khoản 1, Điều 5 QĐ 07/2026/QĐ-UBND ngày 12/2/2026)	m2	17,60	24,80	Bê tông cốt thép trên nền đất tự nhiên	Tôn sóng vuông	Lát gạch men	Xây gạch dày 20cm, trát, sơn nước hoàn thiện	Bê tông cốt thép	Nhựa	5.283.900	224.037.360						Về đất: giấy chứng nhận mẹ Lê Thị Quyên đứng tên, sử dụng năm 1992; Tái sản hình thành năm 2010 ở đến nay	HT 90% theo điểm c, khoản 1, Điều 5 QĐ 07/2026/QĐ-UBND ngày 12/2/2026	
	Địa chỉ: Bình An 1, (An Hoà) Bình Hoà, An Giang																	Công đập phá, tháo dỡ	m2	17,60							195.300	3.437.280							HT 90% theo điểm c, khoản 1, Điều 5 QĐ 07/2026/QĐ-UBND ngày 12/2/2026		
	Địa chỉ: Bình An 1, (An Hoà) Bình Hoà, An Giang																																			HT 90% theo điểm c, khoản 1, Điều 5 QĐ 07/2026/QĐ-UBND ngày 12/2/2026	
																																				HT 90% theo điểm c, khoản 1, Điều 5 QĐ 07/2026/QĐ-UBND ngày 12/2/2026	
																																				HT 90% theo điểm c, khoản 1, Điều 5 QĐ 07/2026/QĐ-UBND ngày 12/2/2026	
																																				HT 90% theo điểm c, khoản 1, Điều 5 QĐ 07/2026/QĐ-UBND ngày 12/2/2026	
53	Nguyễn Ngọc Thành																											796.993.500							796.993.500		
	Sinh năm: 1969/ CCCD: 089069025855																	Nhà loại III (C3.05)	m2	36,72	37,44	Bê tông cốt thép có gia cố đáy móng bằng cử tràm	Tôn sóng vuông	Lát gạch men	xây gạch trát hoàn chỉnh	bê tông cốt thép	nhựa	6.222.000	461.423.520						về đất: cha, mẹ cho đất ở vào năm 1982, trên đất bà Lê Thị Quyên (mẹ ruột) sử dụng ổn định đến nay; Tái sản hình thành năm 1987 ở đến nay		

ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ BÌNH HOÀ
HỘI ĐỒNG BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ, TĐC

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐỰ THẢO PHƯƠNG ÁN BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ, TÁI ĐỊNH CƯ ĐỐI VỚI TỪNG TỔ CHỨC, HỌ GIA ĐÌNH, CÁ NHÂN
TIÊU DỰ ÁN BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ, TÁI ĐỊNH CƯ, GIẢI PHÓNG MẬT BẢNG CẦU BÌNH HÒA, CẦU ÔNG QUÝT TRÊN ĐỊA BÀN XÃ BÌNH HÒA, TỈNH AN GIANG THUỘC DỰ ÁN CẢI TẠO CẦU YÊU VÀ CẦU KẾT NỐI CÁC QUỐC LỘ (GIAI ĐOẠN II) SỬ DỤNG VỐN VAY EDCF CỦA CHÍNH PHỦ HÀN QUỐC
(dự thảo phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư ngày 25/ 9/2026 của Hội đồng bồi thường, hỗ trợ, tái định cư xã Bình Hoà)

TT	Họ và tên và năm sinh; CCCD; địa chỉ thường trú	Số	Số	Số	Đất đai							Cây trồng, Hoa màu				Nhà, Vật kiến trúc, các công trình trên đất								Kết cấu								Bồi thường, hỗ trợ khác					Tổng thành tiền	Các cơ sở pháp lý	
					loại đất	Diện tích (m2)	Đơn giá bồi thường (đồng)	Đơn giá hỗ trợ về đất	Đơn giá hỗ trợ chuyển đổi nghề	Thành tiền bồi thường về đất (đồng)	Thành tiền hỗ trợ về đất	Thành tiền HT chuyển đổi nghề	Loại cây	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền	Hạng mục	Đơn vị tính	Diện tích	Diện tích ảnh hưởng	Móng	Mái	nền	Vách	Cột	Trần	Đơn giá	Thành tiền	Loại bồi thường hỗ trợ khác	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền	Các thông tin được địa phương xác nhận về nguồn gốc đất, nhà vật kiến trúc trên đất	căn cứ cơ sở pháp lý				
	Đại chi: Bình An 1, (An Hoà) Bình Hoà, An Giang													Gác gỗ để ở (Đơn giá 50% nhà C3.05, theo điểm b, khoản 2, Điều 2, quyết định 93/2026)	m2	52,14	37,44	gỗ thao lao	Tôn sóng vuông	Ván sán gỗ thao lao	xây gạch trát hoàn chỉnh	gỗ thao lao	nhựa	3.111.000	278.683.380														
														Nhà (T.01)	m2	24,50		Xây bó nền bằng gạch thẻ	Tôn sóng vuông	Lát gạch men	tôn	thép hộp	nhựa	1.966.000	48.167.000														
														Xây tường gạch ống cầu gạch thẻ dày 200, chưa tính trát	m2	6,20								416.000	2.579.200														
														Nhà tiền chế không vách (mái che)	m2	6,80								903.000	6.140.400														
54	Đỗ Thị Quyên																															5.000.000	5.000.000						
	Sinh năm: 1961/ CCCD: 089161007618																										- Hỗ trợ ổn định sản xuất, kinh doanh	đồng/ hộ	1	5.000.000	5.000.000		đất của bà Lê Thị Quyên (chết), đã có giấy đó; tài sản trên đất bà Quyên năm 1975 ở đến nay						
	Địa chỉ: Bình An 1, (An Hoà) Bình Hoà, An Giang																																						
																																		Hình thành năm 1975					
55	Nguyễn Thị Ngăm					60,40										600.000																	600.000						
	Sinh năm: 1955/ CCCD: 089155008373													- Cây lấy gỗ từ nhóm VI - VIII; Loại D (gáo); Đường kính gốc từ 20 cm đến dưới 40 cm	1	600.000	600.000																về đất: cha, mẹ sử dụng trước năm 1975, đến năm 1975 cho lại sử dụng ổn định đến nay; tài sản của cha, mẹ hình thành năm 1975 cho lại ở đến nay						
	Địa chỉ: Bình An 1, (An Hoà) Bình Hoà, An Giang																																						
56	Nguyễn Hữu Lộc					60,40										4.240.000																	12.746.016	16.986.016					
	Sinh năm: 1987/ CCCD: 089087018286													- Xoài loại A - Từ 4 năm trở lên có trái ổn định.	1	4.240.000	4.240.000	Hàng rào tường gạch dày 10cm trát 2 mặt	m2	5,76						677.600	3.902.976								HT 80% theo điểm c, khoản 1, Điều 5 QĐ 07/2026/QĐ-UBND ngày 12/2/2026				
	Địa chỉ: Bình An 1, (An Hoà) Bình Hoà, An Giang													Đường nội bộ bê tông đá 1x2 mác 250, kê ron	m2	17,80									496.800	8.843.040									HT 80% theo điểm c, khoản 1, Điều 5 QĐ 07/2026/QĐ-UBND ngày 12/2/2026				
57	Nguyễn Hoàng Hải					60,40				379.501.200																							56.001.720	435.502.920					

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc																																				
ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ BÌNH HOÀ HỘI ĐỒNG BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ, TĐC																																				
DỰ THẢO PHƯƠNG ÁN BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ, TÁI ĐỊNH CƯ ĐỐI VỚI TỪNG TÒ CHỨC, HỌ GIA ĐÌNH, CÁ NHÂN TIÊU DỰ ẢN BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ, TÁI ĐỊNH CƯ, GIẢI PHÓNG MẶT BẰNG CẦU BÌNH HÒA, CẦU ÔNG QUYẾT TRÊN ĐỊA BÀN XÃ BÌNH HÒA, TỈNH AN GIANG THUỘC DỰ ẢN CẢI TẠO CẦU YẾU VÀ CẦU KẾT NỐI CÁC QUỐC LỘ (GIAI ĐOẠN II) SỬ DỤNG VỐN VAY EDCF CỦA CHÍNH PHỦ HÀN QUỐC (dự thảo phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư ngày 25/ 9/2026 của Hội đồng bồi thường, hỗ trợ, tái định cư xã Bình Hoà)																																				
TT	Họ và tên và năm sinh; CCCD; địa chỉ thường trú	Số	Số	Số	Đất đai						Cây trồng, Hoa màu				Nhà, Vật kiến trúc, các công trình trên đất				Kết cấu						Bồi thường, hỗ trợ khác					Tổng thành tiền	Các cơ sở pháp lý					
		Khẩu	Thửa	Tờ	loại đất	Diện tích (m2)	Đơn giá bồi thường (đồng)	Đơn giá hỗ trợ về đất	Đơn giá hỗ trợ chuyển đổi nghề	Thành tiền bồi thường về đất (đồng)	Thành tiền hỗ trợ về đất	Thành tiền HT chuyển đổi nghề	Loại cây	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền	Hạng mục	Đơn vị tính	Diện tích	Diện tích ảnh hưởng	Móng	Mái	nền	Vách	Cột	Trần	Đơn giá	Thành tiền	Loại bồi thường hỗ trợ khác		Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền	Các thông tin được địa phương xác nhận về nguồn gốc đất, nhà vật kiến trúc trên đất	căn cứ cơ sở pháp lý
	Sinh năm: 1975/CCCD: 089075012297				Bồi thường bằng tiền - Đất ở nông thôn tiếp giáp Quốc lộ 91 (từ Cầu Mắc Cản Dung - ranh xã Bình Mỹ) - vị trí 1	46,80	8.109.000			379.501.200							Nhà (T.03) (hỗ trợ 80% theo điểm c, khoản 1, Điều 5 QĐ 07/2026/QĐ-UBND ngày 12/2/2026)	m2	36,22		Xây bó nền bằng gạch thẻ	Tôn sóng vuông	Láng xi măng	tôn	thép hình	không có	1.476.000	53.460.720						Về đất: mua lại của bà Võ thị Thủy Tiên năm 2003, sử dụng đến nay; năm 2005 cắt xây dựng nhà tạm, đến năm 2023 cắt quán nước	HT 80% theo điểm c, khoản 1, Điều 5 QĐ 07/2026/QĐ-UBND ngày 12/2/2026	
																	Hàng rào tường gạch dày 10cm trát 2 mặt	m2	3,75								677.600	2.541.000						Hình thành năm 2023		
58	Nguyễn Thị Thu Yên					13,60				110.282.400																		45.914.480					156.196.880			
	Sinh năm: 1989, CCCD số 089189023485 Bình An 1, (An Hoà) Bình Hoà, An Giang				Bồi thường bằng tiền - Đất ở nông thôn tiếp giáp Quốc lộ 91 (từ Cầu Mắc Cản Dung - ranh xã Bình Mỹ) - vị trí 1	13,60	8.109.000			110.282.400							Nhà (T.01) (hỗ trợ 80% theo điểm c, khoản 1, Điều 5 QĐ 07/2026/QĐ-UBND ngày 12/2/2026)	m2	7,69		Xây bó nền bằng gạch thẻ	Tôn sóng vuông	Lát gạch men	tôn	thép hình	không có	1.572.800	12.094.832						Về đất: mua lại của bà Phùng Thị Ngót năm 2000 và mua lại của bà Nguyễn Thị Thanh Thảo năm 2021, sử dụng đến nay; Nhà ở: cắt xây dựng năm 2017 ở đến nay	HT 80% theo điểm c, khoản 1, Điều 5 QĐ 07/2026/QĐ-UBND ngày 12/2/2026	
	Địa chỉ Bình An 1, (An Hoà) Bình Hoà, An Giang																Hàng rào song sắt, tường gạch dày 10 cm, trát vữa 2 mặt	m2	25,04								1.046.400	26.201.856							HT 80% theo điểm c, khoản 1, Điều 5 QĐ 07/2026/QĐ-UBND ngày 12/2/2026	
																	Hàng rào song sắt, tường gạch dày 10 cm, trát vữa 2 mặt	m2	7,28								1.046.400	7.617.792							HT 80% theo điểm c, khoản 1, Điều 5 QĐ 07/2026/QĐ-UBND ngày 12/2/2026	
59	Lâm Văn Tiến					30,20				244.891.800																		17.516.410					262.408.210			
	Sinh năm: 1963/CCCD 089063019941				Bồi thường bằng tiền - Đất ở nông thôn tiếp giáp Quốc lộ 91 (từ Cầu Mắc Cản Dung - ranh xã Bình Mỹ) - vị trí 1	30,20	8.109.000			244.891.800							Nhà (T.03)	m2	2,83		Xây bó nền bằng gạch thẻ	Tôn sóng vuông	lát gạch tàu trên nền xi măng	không có	Gỗ vuông	Không có	1.845.000	5.221.350							Về đất: Cha Lâm Văn Hột sử dụng năm 1945, đến năm 1979 cho lại, sử dụng ổn định đến nay; Tài sản hình thành năm 1979 ở đến nay	
	Địa chỉ: Bình An 1, (An Hoà) Bình Hoà, An Giang																Hàng rào trụ đá + lưới B40	m2	16,35								239.000	3.907.650								
																	Hàng rào trụ đá + lưới B40	m2	4,20								239.000	1.003.800								
																	Xây tường gạch ống chưa tính trát	m2	6,95								169.000	1.174.550								
																	Xây tường gạch ống chưa tính trát	m2	4,74								169.000	801.060								
																	Xây tường gạch ống cầu gạch thẻ dày 200, chưa tính trát	m2	13,00								416.000	5.408.000								
60	Phan Văn Hùng					75,30				164.612.700																		37.452.300					202.065.000			
	Địa chỉ: Bình An 1, (An Hoà) Bình Hoà, An Giang				Bồi thường bằng tiền - Đất ở nông thôn tiếp giáp Quốc lộ 91 (từ Cầu Mắc Cản Dung - ranh xã Bình Mỹ) - vị trí 1	20,30	8.109.000			164.612.700							Nhà (T.01)	m2	19,05		Xây bó nền bằng gạch thẻ	Tôn sóng vuông	lát gạch men	tôn	thép hộp+gỗ vuông	không có	1.966.000	37.452.300							Về đất: mua lại của bà Lê Thị Nhang năm 1993 sử dụng năm 1945, đến năm 1994 mua thêm ông Phan Văn Phi sử dụng ổn định đến nay; Tài sản hình thành năm 1994 ở đến nay	
61	Võ Minh Triết					30,90				195.426.900																		9.018.720					204.445.620			
	Sinh năm: 1988/CCCD 089088015645				Bồi thường bằng tiền - Đất ở nông thôn tiếp giáp Quốc lộ 91 (từ Cầu Mắc Cản Dung - ranh xã Bình Mỹ) - vị trí 1	24,10	8.109.000			195.426.900							Hàng rào trụ đá + lưới B40	m2	24,08								239.000	5.755.120							ông Nguyễn Văn Si và bà Lê Xuân Bích sử dụng ổn định trước năm 1975 đến năm 1980 cho lại con Nguyễn Thị Ni, sử dụng ổn định đến nay	
	Địa chỉ: Bình An 1, (An Hoà) Bình Hoà, An Giang																Láng nền xi măng không đánh màu, vữa mác 75, có bề tổng lót đá 4x6, mác 100	m2	16,40								199.000	3.263.600								
62	Nguyễn Ái Quốc					6,80				55.141.200																		7.663.520					62.804.720			
	Sinh năm: 1999/CCCD: 089099011884 Địa chỉ: Bình An 1, (An Hoà) Bình Hoà, An Giang				Bồi thường bằng tiền - Đất ở nông thôn tiếp giáp Quốc lộ 91 (từ Cầu Mắc Cản Dung - ranh xã Bình Mỹ) - vị trí 1	6,80	8.109.000			55.141.200							Nhà (T.01)	m2	2,92		Xây bó nền bằng gạch thẻ	Tôn sóng vuông	Lát gạch men	Xây tường trát hoàn thiện	thép hộp	nhựa	1.966.000	5.740.720							về đất: ở chung ba, mẹ năm 2000 đến năm 2019 tách ra ở riêng, sử dụng ổn định đến nay; Tài sản hình thành năm 1990 ở đến nay	
																	Cổng đập phá, tháo dỡ	m2	2,90								217.000	629.300								
																	Láng nền xi măng không đánh màu, vữa mác 75, có bề tổng lót đá 4x6, mác 100	m2	6,50								199.000	1.293.500								
63	Nguyễn Văn Cường					6,70				54.330.300																		9.187.620					63.517.920			
	Sinh năm: 1970/CCCD: 08907001339				Bồi thường bằng tiền - Đất ở nông thôn tiếp giáp Quốc lộ 91 (từ Cầu Mắc Cản Dung - ranh xã Bình Mỹ) - vị trí 1	6,70	8.109.000			54.330.300							Nhà (T.01)	m2	1,17		Xây bó nền bằng gạch thẻ	Tôn sóng vuông	Lát gạch men	không có	gỗ vuông	không có	1.966.000	2.300.220							Về đất: Cha sử dụng năm 1945 cho lại năm 1990 sử dụng ổn định đến nay; Tài sản hình thành năm 1990 ở đến nay	
	1970 089070013391 Bình An 1, (An Hoà) Bình Hoà, An Giang																Hàng rào trụ đá + lưới B40	m2	11,70								239.000	2.796.300								
																	Láng nền xi măng không đánh màu, vữa mác 75, có bề tổng lót đá 4x6, mác 100	m2	7,80								199.000	1.552.200								
																	Cổng đập phá, tháo dỡ	m2	11,70								217.000	2.538.900								
64	Nguyễn Thị Thuý Trang					8,30				67.304.700																		9.666.324					76.971.024			
	Sinh năm: 1982/ CCCD: 089182012311 Địa chỉ: Bình An 1, (An Hoà) Bình Hoà, An Giang				Bồi thường bằng tiền - Đất ở nông thôn tiếp giáp Quốc lộ 91 (từ Cầu Mắc Cản Dung - ranh xã Bình Mỹ) - vị trí 1	8,30	8.109.000			67.304.700							Nhà (T.01) (Hỗ trợ 90% theo điểm c, khoản 1, Điều 5 QĐ 07/2026/QĐ-UBND ngày 12/2/2026)	m2	4,92		Xây bó nền bằng gạch thẻ	Tôn sóng vuông	Lát gạch men	Tôn+ xát gạch	Thép hộp	Không có	1.769.400	8.705.448							Về đất: ông Nguyễn Văn Nhân sử dụng trước năm 1975 đến năm 2000 bán lại Nguyễn Văn Mạnh xây dựng nhà ở, đất chưa có giấy chứng nhận	HT 90% theo điểm c, khoản 1, Điều 5 QĐ 07/2026/QĐ-UBND ngày 12/2/2026
																	Cổng đập phá, tháo dỡ	m2	4,92								195.300	960.876							HT 90% theo điểm c, khoản 1, Điều 5 QĐ 07/2026/QĐ-UBND ngày 12/2/2026	
65	Trương Thị Giàu																										8.960.000						8.960.000			
	Sinh năm: 1976/ CCCD: 098178011410 Địa chỉ: Bình An 2, (An Hoà) Bình Hoà, An Giang																Nhà tiền chế không vách	m2	10,00								722.400	7.224.000							Về đất: mua lại của ông Trình năm 2019, cấp giấy chứng nhận; Máy che: cắt năm 2021 ở ổn định đến nay	HT 80% theo điểm c, khoản 1, Điều 5 QĐ 07/2026/QĐ-UBND ngày 12/2/2026
																	Cổng đập phá, tháo dỡ	m2	10,00								173.600	1.736.000							HT 80% theo điểm c, khoản 1, Điều 5 QĐ 07/2026/QĐ-UBND ngày 12/2/2026	
66	Lý Thị Ngọc Quế																										6.339.060					6.339.060				

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc																																						
ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ BÌNH HOÀ HỘI ĐỒNG BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ, TĐC																																						
DỰ THẢO PHƯƠNG ÁN BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ, TÁI ĐỊNH CƯ ĐỐI VỚI TỪNG TỔ CHỨC, HỌ GIA ĐÌNH, CÁ NHÂN TIÊU DỰ ẢN BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ, TÁI ĐỊNH CƯ, GIẢI PHÓNG MẬT BẢNG CẦU BÌNH HÒA, CẦU ÔNG QUYẾT TRÊN ĐỊA BÀN XÃ BÌNH HÒA, TỈNH AN GIANG THUỘC DỰ ẢN CÀI TẠO CẦU YẾU VÀ CẦU KẾT NỐI CÁC QUỐC LỘ (GIAI ĐOẠN II) SỬ DỤNG VỐN VAY EDCF CỦA CHÍNH PHỦ HÀN QUỐC (dự thảo phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư ngày 25/ 9/2026 của Hội đồng bồi thường, hỗ trợ, tái định cư xã Bình Hoà)																																						
TT	Họ và tên và năm sinh; CCCD; địa chỉ thường trú	Số	Số	Số	Đất đai							Cây trồng, Hoa màu				Nhà, Vật kiến trúc, các công trình trên đất				Kết cấu						Bồi thường, hỗ trợ khác					Tổng thành tiền	Các cơ sở pháp lý						
		Khẩu	Thửa	Tờ	loại đất	Diện tích (m2)	Đơn giá bồi thường (đồng)	Đơn giá hỗ trợ về đất	Đơn giá chuyển đổi nghề	Thành tiền bồi thường về đất (đồng)	Thành tiền hỗ trợ về đất	Thành tiền HT chuyển đổi nghề	Loại cây	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền	Hạng mục	Đơn vị tính	Diện tích	Diện tích ảnh hưởng	Móng	Mái	nền	Vách	Cột	Trần	Đơn giá	Thành tiền	Loại bồi thường hỗ trợ khác	Đơn vị tính		Số lượng	Đơn giá	Thành tiền	Các thông tin được địa phương xác nhận về nguồn gốc đất, nhà vật kiến trúc trên đất	căn cứ cơ sở pháp lý		
																		Nhà tiền chế không vách	m2	7,80							812.700	6.339.060								Về đất: mua ông Trần Văn Tường năm 1987 đất ở sử dụng đến nay; Nhà ở: cất xây dựng năm 1987 ở ổn định đến nay	HT 90% theo điểm c, khoản 1, Điều 5 QĐ 07/2026/QĐ-UBND ngày 12/2/2026	
67	Nguyễn Thị Kim Hoàng Sinh năm 1955/ CCCD: 089155000761 Địa chỉ: Bình An 1, (An Hoà) Bình Hoà, An Giang																	Mái che khung cột gỗ, mái tôn	m2	5,50							193.600	1.064.800							2.019.600			
																		Công đập phá, tháo dỡ	m2	5,50							173.600	954.800								HT 80% theo điểm c, khoản 1, Điều 5 QĐ 07/2026/QĐ-UBND ngày 12/2/2026		
68	Nguyễn Thị Thanh Thư Sinh năm: 1994/CCCD: 00119403111 Địa chỉ: Nghĩa Hồng, nghĩa Hưng, Nam Định																	Mái che khung cột gỗ, mái tôn	m2	7,31							217.800	1.592.118								Về đất: mua lại từ năm 2000 sử dụng ổn định đến nay; Nhà ở: Nhà ở, quán cất lúc sang nhượng đã có năm 2020 ở đến nay	HT 90% theo điểm c, khoản 1, Điều 5 QĐ 07/2026/QĐ-UBND ngày 12/2/2026	
																		Công đập phá, tháo dỡ	m2	7,31							173.600	1.269.016								HT 80% theo điểm c, khoản 1, Điều 5 QĐ 07/2026/QĐ-UBND ngày 12/2/2026		
69	Nguyễn Thị Thanh Thảo Sinh năm: 1979/ CCCD 089179009828																	Nhà (T.01) (Hỗ trợ 90% theo điểm c, khoản 1, Điều 5 QĐ 07/2026/QĐ-UBND ngày 12/2/2026)	m2	14,70		Xây bó nền bằng gạch thẻ	Tôn sóng vuông	lát gạch men	tôn	thép hộp	Không có	1.769.400	26.010.180							về đất: cha, mẹ cho lại năm 2021 được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, sử dụng ổn định đến nay; Nhà ở: cha, mẹ cất trước năm 1975 cho lại năm 2021 ở đến nay	HT 90% theo điểm c, khoản 1, Điều 5 QĐ 07/2026/QĐ-UBND ngày 12/2/2026	
																		Công đập phá, tháo dỡ	m2	14,70							195.300	2.870.910								HT 90% theo điểm c, khoản 1, Điều 5 QĐ 07/2026/QĐ-UBND ngày 12/2/2026		
	Địa chỉ: Bình An 1, (An Hoà) Bình Hoà, An Giang																	Láng nền xi măng không đánh màu, vữa mác 75, có bê tông lót đá 4x6, mác 100	m2	9,00							179.100	1.611.900								HT 90% theo điểm c, khoản 1, Điều 5 QĐ 07/2026/QĐ-UBND ngày 12/2/2026		
70	Đào Ngọc Trang Sinh năm: 2003/ CCCD: 089303002832																	Nhà tiền chế không vách (mái che)	m2	23,10		Xây bó nền bằng gạch thẻ	Tôn sóng vuông	lát gạch nung	không có	thép hộp		812.700	18.773.370								Về đất: Cha, mẹ mua lại của bà Nguyễn Thị Thắm năm 1993 sử dụng ổn định và cho lại bà Đào Ngọc Trang năm 2025, sử dụng đến nay; Nhà ở: xây dựng năm 1994, cất quán cà phê năm 1995 ở đến nay	HT 90% theo điểm c, khoản 1, Điều 5 QĐ 07/2026/QĐ-UBND ngày 12/2/2026
	Địa chỉ: Bình An 1, (An Hoà) Bình Hoà, An Giang																	Nhà tiền chế có vách (mái che)	m2	9,90		Xây bó nền bằng gạch thẻ	Tôn sóng vuông	lát gạch nung	tôn	thép hộp	1.168.200	11.565.180								HT 90% theo điểm c, khoản 1, Điều 5 QĐ 07/2026/QĐ-UBND ngày 12/2/2026		
																		Công đập phá, tháo dỡ	m2	33,00							195.300	6.444.900								HT 90% theo điểm c, khoản 1, Điều 5 QĐ 07/2026/QĐ-UBND ngày 12/2/2026		
																		Hàng rào trụ sắt + lượt B40	m2	3,20							215.100	688.320								HT 90% theo điểm c, khoản 1, Điều 5 QĐ 07/2026/QĐ-UBND ngày 12/2/2026		
71	Nguyễn Thị Bích Dung Sinh năm: 1967/ CCCD: 089167012191																	Nhà tiền chế không vách (mái che)	m2	22,40		Xây bó nền bằng gạch thẻ	Tôn sóng vuông	trắng xi măng	không có	thép hộp	903.000	20.227.200									về đất: mua lại của ông Nguyễn Văn Khẩn năm 1986, đến năm 2001 cấp giấy chứng nhận; Nhà ở: cất tại thời mua của ông khẩn năm 1986, ở đến nay	
	Địa chỉ: Bình An 1, (An Hoà) Bình Hoà, An Giang																	Công đập phá, tháo dỡ	m2	22,40							217.000	4.860.800										
																		Hàng rào trụ sắt + lượt B40	m2	12,60							239.000	3.011.400										
72	Phan Thị Ngọc Hân Sinh năm: 1986/ CCCD: 098186001806 Bình An 1, (An Hoà) Bình Hoà, An Giang				16,00																								853.668						853.668			
																		Nhà (T.03) (hỗ trợ 90% theo điểm c, khoản 1, Điều 5 QĐ 07/2026/QĐ-UBND ngày 12/2/2026)	m2	0,46		Xay gạch thẻ	Tôn sóng vuông	lát đan	tôn	Gỗ vuông	không có	1.660.500	763.830							ông Nguyễn Văn Sĩ và bà Lê Quán Bích sử dụng trước năm 1975 đến năm 2007 cho lại con Nguyễn Thị Thủy Hằng; Tài sản hình thành năm 2007 ở đến nay	HT 90% theo điểm c, khoản 1, Điều 5 QĐ 07/2026/QĐ-UBND ngày 12/2/2026	
																		Công đập phá, tháo dỡ	m2	0,46							195.300	89.838								HT 90% theo điểm c, khoản 1, Điều 5 QĐ 07/2026/QĐ-UBND ngày 12/2/2026		
73	Nguyễn Thị Thu Sinh năm: 1976/CCCD: 089176010004				Bồi thường bằng tiền - Đất ở nông thôn tiếp giáp Quốc lộ 91 (từ Cầu Mắc Cẩn Dung - ranh xã Bình Mỹ) - vị trí 1	16,00	8.109.000			129.744.000								Nhà tiền chế không vách (mái che)	m2	41,00							903.000	37.023.000									về đất: cha, mẹ cho lại năm 1982, sử dụng ổn định đến nay; Tài sản hình thành năm 1982 ở đến nay	
	Địa chỉ: Bình An 1, (An Hoà) Bình Hoà, An Giang																	Nhà tiền chế không vách (mái che)	m2	5,20							903.000	4.695.600										
																		Công đập phá, tháo dỡ	m2	46,20							217.000	10.025.400										
																		Hàng rào trụ sắt + lượt B40	m2	25,40							239.000	6.070.600										
																		Láng nền xi măng không đánh màu, vữa mác 75, có bê tông lót đá 4x6, mác 100	m2	31,40							199.000	6.248.600										
74	Bùi Xuân Phổ Sinh năm: 1949/CCCD: 089041004164				Bồi thường bằng tiền - Đất ở nông thôn tiếp giáp Quốc lộ 91 (từ Cầu Mắc Cẩn Dung - ranh xã Bình Mỹ) - vị trí 1	35,70				108.660.600																				11.362.050					120.022.650			
																		Láng nền xi măng không đánh màu, vữa mác 75, có bê tông lót đá 4x6, mác 100	m2	39,90							179.100	7.146.090									về đất: bà Nguyễn Thị Tuyết Xinh (đã mất) đứng giấy cấp năm 2001; Hàng rào: cất năm 2008 ở đến nay	HT 90% theo điểm c, khoản 1, Điều 5 QĐ 07/2026/QĐ-UBND ngày 12/2/2026
	Địa chỉ: Bình An 1, (An Hoà) Bình Hoà, An Giang																	Hàng rào trụ sắt + lượt B40	m2	19,60							215.100	4.215.960								HT 90% theo điểm c, khoản 1, Điều 5 QĐ 07/2026/QĐ-UBND ngày 12/2/2026		
75	Nguyễn Văn Sắc Sinh năm: 1949/ CCCD: 0890490021645 Địa Chỉ: Bình An 1, (An Hoà) Bình Hoà, An Giang				Bồi thường bằng tiền - Đất ở nông thôn tiếp giáp Quốc lộ 91 (từ Cầu Mắc Cẩn Dung - ranh xã Bình Mỹ) - vị trí 1	22,30	8.109.000			180.830.700								Nhà	m2	33,80		bê tông không có gia cố	Tôn sóng vuông	trắng xi măng	tôn	gỗ thao lao	không có										về đất: mua lại của ông Huỳnh Văn Hết năm 1974, sử dụng đến nay; Nhà ở: mua lại của ông Phan Văn Mĩ năm 1976 và có cất lại sử dụng đến nay	

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc																																					
ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ BÌNH HOÀ HỘI ĐỒNG BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ, TĐC																DỰ THẢO PHƯƠNG ÁN BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ, TÁI ĐỊNH CƯ ĐỐI VỚI TỪNG TỔ CHỨC, HỘ GIA ĐÌNH, CÁ NHÂN TIÊU DỰ ÁN BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ, TÁI ĐỊNH CƯ, GIẢI PHÓNG MẶT BẰNG CẦU BÌNH HÒA, CẦU ÔNG QUYẾT TRÊN ĐỊA BÀN XÃ BÌNH HÒA, TỈNH AN GIANG THUỘC DỰ ÁN CẢI TẠO CẦU YẾU VÀ CẦU KẾT NỐI CÁC QUỐC LỘ (GIAI ĐOẠN II) SỬ DỤNG VỐN VAY EDCF CỦA CHÍNH PHỦ HÀN QUỐC (dự thảo phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư ngày 25/ 9/2026 của Hội đồng bồi thường, hỗ trợ, tái định cư xã Bình Hoà)																					
TT	Họ và tên và năm sinh; CCCD; địa chỉ thường trú	Số	Số	Số	Đất đai							Cây trồng, Hoa màu				Nhà, Vật kiến trúc, các công trình trên đất				Kết cấu							Bồi thường, hỗ trợ khác					Tổng thành tiền	Các cơ sở pháp lý				
		Khẩu	Thửa	Tờ	loại đất	Diện tích (m2)	Đơn giá bồi thường (đồng)	Đơn giá hỗ trợ về đất	Đơn giá hỗ trợ chuyển đổi nghề	Thành tiền bồi thường về đất (đồng)	Thành tiền hỗ trợ về đất	Thành tiền HT chuyển đổi nghề	Loại cây	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền	Hạng mục	Đơn vị tính	Diện tích	Diện tích ảnh hưởng	Móng	Mái	nền	Vách	Cột	Trần	Đơn giá	Thành tiền	Loại bồi thường hỗ trợ khác	Đơn vị tính	Số lượng		Đơn giá	Thành tiền	Các thông tin được địa phương xác nhận về nguồn gốc đất, nhà vật kiến trúc trên đất	căn cứ cơ sở pháp lý	
																	Công đập phá, tháo dỡ mái che khung cột gỗ, mái tôn các loại	m2	33,80								217.000	7.334.600									
																	Lăng nền xi măng không đánh màu, vữa mác 75, có bê tông lót đá 4x6, mác 100	m2	10,10								199.000	2.009.900									
76	Giáo Xứ Lộ Đức																Hàng rào móng BTCT, tường xây 20cm, trát vữa xi măng 2 mặt	m2	71,81								1.186.200	85.181.022							239.588.892	Hình Thành trước1975	HT 90% theo điểm c, khoản 1, Điều 5 QĐ 07/2026/QĐ-UBND ngày 12/2/2026
																	Hàng rào móng BTCT, tường xây 20cm, trát vữa xi măng 2 mặt	m2	22,50								1.186.200	26.689.500								Hình Thành trước1975	HT 90% theo điểm c, khoản 1, Điều 5 QĐ 07/2026/QĐ-UBND ngày 12/2/2026
																	Hàng rào móng BTCT, tường xây 20cm, trát vữa xi măng 2 mặt	m2	75,45								1.186.200	89.498.790								Hình Thành trước1975	HT 90% theo điểm c, khoản 1, Điều 5 QĐ 07/2026/QĐ-UBND ngày 12/2/2026
																	Sân bê tông đá 1x2 mac 250	m2	7,80								280.800	2.190.240								Hình Thành trước1975	HT 90% theo điểm c, khoản 1, Điều 5 QĐ 07/2026/QĐ-UBND ngày 12/2/2026
																	Sân bê tông đá 1x2 mac 250	m2	13,30								280.800	3.734.640								Hình Thành trước1975	HT 90% theo điểm c, khoản 1, Điều 5 QĐ 07/2026/QĐ-UBND ngày 12/2/2026
																	Sân bê tông đá 4x6 mac 100	m2	42,30								251.100	10.621.530								Hình Thành trước1975	HT 90% theo điểm c, khoản 1, Điều 5 QĐ 07/2026/QĐ-UBND ngày 12/2/2026
																	hàn rào trụ sắt song sắt	m2	9,90								215.100	2.129.490								Hình Thành trước1975	HT 90% theo điểm c, khoản 1, Điều 5 QĐ 07/2026/QĐ-UBND ngày 12/2/2026
																	Sân bê tông đá 1x2 mac 250	m2	69,60								280.800	19.543.680								Hình Thành trước1975	HT 90% theo điểm c, khoản 1, Điều 5 QĐ 07/2026/QĐ-UBND ngày 12/2/2026
77	Hồ Thanh Tiết					107,10				868.473.900																	5.465.200						873.939.100	về đất: mua lại của bà Nguyễn Thị Vinh năm 1985 tại thời điểm mua đất có nhà ở, sử dụng ổn định đến nay; Tài sản hình thành năm 1985 mua của bà Vinh, đến năm 1990 sửa cất lại ở đến nay			
	Sinh năm: 1963/CCCD: 089063020779				Bồi thường bằng tiền - Đất ở nông thôn tiếp giáp Quốc lộ 91 (từ Cầu Mắc Cẩn Dung - ranh xã Bình Mỹ) - vị trí 1	107,10	8.109.000			868.473.900							- Nhà ở loại 3.4	m2	97,37		Trụ bằng gỗ văm xe	Tôn sóng vuông	đá sáng, ván sàn gỗ cấm xe	Tôn	Gỗ thao lao	nhựa											
	Địa chỉ: Bình An 1, (An Hoà) Bình Hoà, An Giang																Mái che	m2	25,30		Xây bó nền bằng gạch thẻ	Tôn sóng vuông	gạch men	không có	Gỗ thao lao	không có											
																	- Mái che (loại 3.5) không vách giảm 24% giá trị	m2	12,69		Xây bó nền bằng gạch thẻ	Tôn sóng vuông	Tráng xi măng	không có	Gỗ thao lao	không có											
																	Lăng nền xi măng không đánh màu, vữa mác 75, có bê tông lót đá 4x6, mác 100	m2	5,20								199.000	1.034.800									
																	Xây tường gạch ống cầu gạch thẻ dày 20 cm, chưa tính trát	m2	10,65								416.000	4.430.400									
78	Nguyễn Thị Linh					18,00				145.962.000																	38.748.440						184.710.440	Về đất: Cha, mẹ ở trước năm 1975, cho lại sử dụng ổn định đến nay; Tài sản hình thành năm 1975 ở đến nay			
	Sinh năm: 1978 CCCD/ 089178001506				Bồi thường bằng tiền - Đất ở nông thôn tiếp giáp Quốc lộ 91 (từ Cầu Mắc Cẩn Dung - ranh xã Bình Mỹ) - vị trí 1	18,00	8.109.000			145.962.000							Nhà (T.23)	m2	11,29		Xây bó nền bằng gạch thẻ	Tôn sóng vuông	lát đan	tôn	bạch đàn	không có	1.924.000	21.721.960									
	Địa chỉ: Bình An 1, (An Hoà) Bình Hoà, An Giang																Công đập phá, tháo dỡ mái che khung cột gỗ, mái tôn các loại	m2	11,29								217.000	2.449.930									
																		m2	41,93								242.000	10.147.060									
																	Lăng nền xi măng không đánh màu, vữa mác 75, có bê tông lót đá 4x6, mác 100	m2	18,59								199.000	3.699.410									
																	Xây tường gạch ống, chưa tính trát	m2	4,32								169.000	730.080									
79	Nguyễn Tuấn Anh					20,50				65.682.900																	7.348.320						73.031.220	về đất: đất của ông Lê Như Ngọc, sử dụng năm 1990 đến năm 2006 cho ông Nguyễn Tuấn Anh thuê sử dụng đến nay	HT 90% theo điểm c, khoản 1, Điều 5 QĐ 07/2026/QĐ-UBND ngày 12/2/2026		
	Địa chỉ: 1986/ CCCD: 089086001375 Địa chỉ: Bình An 2, (An Hoà) Bình Hoà, An Giang				Bồi thường bằng tiền - Đất ở nông thôn tiếp giáp Quốc lộ 91 (từ Cầu Mắc Cẩn Dung - ranh xã Bình Mỹ) - vị trí 1	8,10	8.109.000			65.682.900							Nhà tiền chế không vách	m2	7,29								812.700	5.924.583									HT 90% theo điểm c, khoản 1, Điều 5 QĐ 07/2026/QĐ-UBND ngày 12/2/2026
																	Công đập phá, tháo dỡ	m2	7,29								195.300	1.423.737									HT 90% theo điểm c, khoản 1, Điều 5 QĐ 07/2026/QĐ-UBND ngày 12/2/2026
80	Phạm Văn Hoà					12,40				100.551.600																	2.890.440						103.442.040	Về đất: Bà Kiều cho ở đầu năm 1999, sử dụng ổn định đến nay; Tài sản hình thành năm 1999 ở đến nay	HT 90% theo điểm c, khoản 1, Điều 5 QĐ 07/2026/QĐ-UBND ngày 12/2/2026		
	Sinh năm: 1960/CCCD: 089060007566 Địa chỉ: Bình An 1, (An Hoà) Bình Hoà, An Giang				Bồi thường bằng tiền - Đất ở nông thôn tiếp giáp Quốc lộ 91 (từ Cầu Mắc Cẩn Dung - ranh xã Bình Mỹ) - vị trí 1	12,40	8.109.000			100.551.600							nhà trên cọc	m2	14,80		Trụ đá	Tôn sóng vuông	ván sàn gỗ bạch đàn	tôn	gỗ bạch đàn	không có											
																	Công đập phá, tháo dỡ	m2	14,80								195.300	2.890.440									HT 90% theo điểm c, khoản 1, Điều 5 QĐ 07/2026/QĐ-UBND ngày 12/2/2026
81	Hà Thanh Tuấn					56,70																					5.451.138						5.451.138	HT 80% theo điểm c, khoản 1, Điều 5 QĐ 07/2026/QĐ-UBND ngày 12/2/2026			
	Sinh năm: 1974 /CCCD: 089074009588 Địa chỉ: Bình An 1, (An Hoà) Bình Hoà, An Giang																nhà tiền chế không vách	m2	5,94								722.400	4.291.056									HT 90% theo điểm c, khoản 1, Điều 5 QĐ 07/2026/QĐ-UBND ngày 12/2/2026
																	Công đập phá, tháo dỡ	m2	5,94								195.300	1.160.082									HT 90% theo điểm c, khoản 1, Điều 5 QĐ 07/2026/QĐ-UBND ngày 12/2/2026
82	Lại Xuân Lộc					56,70																					6.640.704						6.640.704				

ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ BÌNH HOÀ
HỘI ĐỒNG BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ, TĐC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

TIÊU DỰ ÁN BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ, TÀI ĐỊNH CƯ, GIẢI PHÓNG MẶT BẰNG CẦU BÌNH HÒA, CẦU ÔNG QUÝT TRÊN ĐΙΑ BÀN XÁ BÌNH HÒA, TỈNH AN GIANG THUỘC DỰ ÁN CẢI TẠO CẦU YẾU VÀ CẦU KẾT NỐI CÁC QUỐC LỘ (GIAI ĐOẠN II) SỬ DỤNG VỐN VAY EDCFC CỦA CHÍNH PHỦ HÀN QUỐC
(*dự thảo phương án bồi thường, hỗ trợ và tài định cư ngày 25/ 9/2026 của Hội đồng bồi thường, hỗ trợ, tài định cư xã Bình Hòa*)

TT	Họ và tên và năm sinh; CCCD; địa chỉ thường trú	Số	Số	Số	Đất đai				Cây trồng, Hoa màu				Nhà, Vật kiến trúc, các công trình trên đất				Kết cấu						Bồi thường, hỗ trợ khác					Tổng thành tiền	Các cơ sở pháp lý					
					loại đất	Diện tích (m2)	Đơn giá bồi thường (đồng)	Đơn giá hỗ trợ về đất	Đơn giá hỗ trợ chuyển đổi nghề	Thành tiền bồi thường về đất (đồng)	Thành tiền hỗ trợ về đất	Thành tiền HT chuyển đổi nghề	Loại cây	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền	Hạng mục	Đơn vị tính	Diện tích	Diện tích ảnh hưởng	Móng	Mái	nền	Vách	Cột	Trần	Đơn giá		Thành tiền	Loại bồi thường hỗ trợ khác	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
	Sinh năm: 1984 CCCD: 089084000060 Địa chỉ phường 3, Quận 11, TP Hồ Chí Minh														Hàng rào trụ bê tông+ lưới B40	m2	19,52							340.200	6.640.704							Về đất: Cha, mẹ sử dụng năm 1990, đến năm 1993 cho lại, sử dụng ổn định đến nay	HT 90% theo điểm c, khoản 1, Điều 5 QĐ 07/2026/QĐ-UBND ngày 12/2/2026	
83	Lê Thị Ngọc Ngà					33,50																			9.405.000					281.056.500				
	Sinh năm: 1989/ CCCD: 089189005718 Địa chỉ: Bình An 1, (An Hoà) Bình Hoà, An Giang				Bồi thường bằng tiền - Đất ở nông thôn tiếp giáp Quốc lộ 91 (từ Cầu Mắc Cẩn Dung - ranh xã Bình Mỹ) - vị trí 1	23,20	8.109.000								Nhà trên cọc	m2	25,20		Trụ bê tông cốt thép	Tôn sóng vuông	Ván Gỗ Thao lao	tôn	gỗ Thao lao	không có								Cha Lê Như Ngọc sử dụng năm 1988, đến năm 2020 cha, mẹ (chết) để lại cho bà Ngà, sử dụng ổn định đến nay; Tài sản: cắt năm 1970 ở đến nay		
					Bồi thường bằng tiền - Đất ở nông thôn tiếp giáp Quốc lộ 91 (từ Cầu Mắc Cẩn Dung - ranh xã Bình Mỹ) - vị trí 1	10,30	8.109.000								mái che khung cột gỗ, mái tôn các loại	m2	13,80							242.000	3.339.600									
															Công đập phá, tháo dỡ	m2	25,20							217.000	5.468.400									
															Láng nền xi măng không đánh màu, vừa mức 75, có bê tông lót đá 4x6, mức 100	m2	3,00							199.000	597.000									
															Nhà trên cọc	m2	9,90		Trụ bạch đàn	Tôn sóng vuông	Ván gỗ bạch đàn	tôn	bạch đàn	không có										
84	Nguyễn Thị Hồng Loan					15,00																			29.282.780					150.917.780				
	Sinh năm: 1967/ CCCD: 089167003591 Địa chỉ: Bình An 1, (An Hoà) Bình Hoà, An Giang				Bồi thường bằng tiền - Đất ở nông thôn tiếp giáp Quốc lộ 91 (từ Cầu Mắc Cẩn Dung - ranh xã Bình Mỹ) - vị trí 1	15,00	8.109.000								Nhà tiền chế có vách	m2	8,40		Xây bỏ nền bằng gạch thẻ	Tôn sóng vuông	Lát gạch tàu	tôn	tiền chế	không có	1.298.000	10.903.200							Về đất: Cha, mẹ sử dụng năm 1970, đến năm 1993 cho lại, sử dụng ổn định đến nay; Nhà ở: cắt năm 1970 ở đến nay	
															nhà trên cọc	m2	8,85		trụ bê tông	Tôn sóng vuông	ván sàn gỗ tạp	tôn	tiền chế	không có										
															Công đập phá, tháo dỡ	m2	16,90							217.000	3.667.300									
															Láng nền xi măng không đánh màu, vừa mức 75, có bê tông lót đá 4x6, mức 100	m2	8,52							199.000	1.695.480									
															Hàng rào trụ đá + lưới B40	m2	7,36							239.000	1.759.040									
															Cầu dẫn trụ, sân bằng BTCT đồng bộ	m2	11,36							991.000	11.257.760									
85	Nguyễn Thi Thu					24,30																			52.919.490					249.968.190				
	Sinh năm: 1956/ CCCD: 089156010182 Địa chỉ: Bình An 1, (An Hoà) Bình Hoà, An Giang				Bồi thường bằng tiền - Đất ở nông thôn tiếp giáp Quốc lộ 91 (từ Cầu Mắc Cẩn Dung - ranh xã Bình Mỹ) - vị trí 1	24,30	8.109.000								Nhà (T.03)	m2	10,80		Xây bỏ nền bằng gạch thẻ	Tôn sóng vuông	Trảng xi măng	tôn	Cột thép	không có	1.845.000	19.926.000							Về đất: Sử dụng trước năm 1975, đến năm 2017 ông Lê Xuân Bích đứng tên đến năm 2020 cho lại ở đến nay; Nhà ở: cắt xây dựng năm 2003 ở đến nay	
															Nhà (T.01)	m2	7,20		Xây bỏ nền bằng gạch thẻ	Tôn sóng vuông	lát gạch men	tôn	Cột thép	không có	1.966.000	14.155.200								
															Công đập phá, tháo dỡ	m2	18,00							217.000	3.906.000									
															Gác	m2	7,20		đá sân gỗ tràm	Tôn sóng vuông	Ván sàn gỗ tràm	tôn	Cột thép	không có										
															Mái che	m2	4,50		Xây bỏ nền bằng gạch thẻ	Tôn sóng vuông	Trảng xi măng	tôn	Cột thép	không có	1.845.000	8.302.500								
															Mái che	m2	1,90		Xây bỏ nền bằng gạch thẻ	Tôn sóng vuông	Trảng xi măng	tôn	Cột thép	không có	1.845.000	3.505.500								
															Láng nền xi măng không đánh màu, vừa mức 75, có bê tông lót đá 4x6, mức 100	m2	11,55							199.000	2.298.450									
															Xây gạch trụ bằng gạch thẻ các loại kê cả trát xung quanh	m3	0,12							6.882.000	825.840									
86	Nguyễn Duy Khánh					46,20																			37.807.900					412.443.700				
	Sinh năm: 1988 CCCD: Bình An 1, (An Hoà) Bình Hoà, An Giang				Bồi thường bằng tiền - Đất ở nông thôn tiếp giáp Quốc lộ 91 (từ Cầu Mắc Cẩn Dung - ranh xã Bình Mỹ) - vị trí 1	46,20	8.109.000								Nhà trên cọc	m2	0,40		Trụ đá	Tôn sóng vuông	ván sàn gỗ cà chắc	tôn	gỗ cà chắc	không có								về đất: Cha, mẹ ở từ trước năm 1975; Nhà ở: cắt trước năm 1975 ở đến nay		
															nhà tiền chế không vách	m2	21,50		Xây bỏ nền bằng gạch thẻ	Tôn sóng vuông	lát gạch tàu	không có	tiền chế		903.000	19.414.500								
															Công đập phá, tháo dỡ	m2	21,90							217.000	4.752.300									
															Láng nền xi măng không đánh màu, vừa mức 75, có bê tông lót đá 4x6, mức 100	m2	18,56							199.000	3.693.440									
															Lát nền bằng gạch đất nung không có bê tông lót	m2	12,60							219.000	2.759.400									
															Hàng rào trụ sắt + thép hộp	m2	5,28																	
															Hàng rào trụ đá + Lưới B40	m2	29,44							239.000	7.036.160									
															Xây tường bằng gạch ống, chưa tính trát	m3	0,90							169.000	152.100									
87	Nguyễn Văn Đảo					10,60																			6.340.300					92.295.700				
	Sinh năm: 1962 / CCCD: 089062007293 Địa chỉ: Bình An 1, (An Hoà) Bình Hoà, An Giang				Bồi thường bằng tiền - Đất ở nông thôn tiếp giáp Quốc lộ 91 (từ Cầu Mắc Cẩn Dung - ranh xã Bình Mỹ) - vị trí 1	10,60	8.109.000								Mái che	m2	3,80				Trảng xi măng	không có	gỗ thao lao	không có								Về đất: Cha Nguyễn Văn Bền sử dụng trước năm 1975 đến năm 1993 cho lại ông Nguyễn Văn Đảo sử dụng đến nay; Tài sản hình thành năm 1993 ở ổn định đến nay		
															mái che	m2	12,35			Tôn sóng vuông	lát gạch men	tôn+ xây gạch	gỗ thao lao	không có										
															Công đập phá, tháo dỡ	m2	16,15							217.000	3.504.550									

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc																																					
ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ BÌNH HOÀ HỘI ĐỒNG BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ, TĐC																																					
DỰ THẢO PHƯƠNG ÁN BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ, TÁI ĐỊNH CƯ ĐỐI VỚI TỪNG TỒ CHỨC, HỘ GIA ĐÌNH, CÁ NHÂN TIÊU DỰ ÁN BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ, TÁI ĐỊNH CƯ, GIẢI PHÓNG MẶT BẰNG CẦU BÌNH HÒA, CẦU ÔNG QUÝT TRÊN ĐỊA BÀN XÃ BÌNH HÒA, TỈNH AN GIANG THUỘC DỰ ÁN CẢI TẠO CẦU YẾU VÀ CẦU KẾT NỐI CÁC QUỐC LỘ (GIAI ĐOẠN II) SỬ DỤNG VỐN VAY EDCF CỦA CHÍNH PHỦ HÀN QUỐC (dự thảo phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư ngày 25/9/2026 của Hội đồng bồi thường, hỗ trợ, tái định cư xã Bình Hoà)																																					
TT	Họ và tên và năm sinh; CCCD; địa chỉ thường trú	Số	Số	Số	Đất đai							Cây trồng, Hoa màu				Nhà, Vật kiến trúc, các công trình trên đất				Kết cấu								Bồi thường, hỗ trợ khác					Tổng thành tiền	Các cơ sở pháp lý			
		Khẩu	Thửa	Tờ	loại đất	Diện tích (m2)	Đơn giá bồi thường (đồng)	Đơn giá hỗ trợ về đất	Đơn giá hỗ trợ chuyển đổi nghề	Thành tiền bồi thường về đất (đồng)	Thành tiền hỗ trợ về đất	Thành tiền HT chuyển đổi nghề	Loại cây	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền	Hang mục	Đơn vị tính	Diện tích	Diện tích ảnh hưởng	Móng	Mái	nền	Vách	Cột	Trần	Đơn giá	Thành tiền	Loại bồi thường hỗ trợ khác	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá		Thành tiền	Các thông tin được địa phương xác nhận về nguồn gốc đất, nhà vật kiến trúc trên đất	căn cứ cơ sở pháp lý	
																	Láng nền xi măng không đánh màu, vữa mác 75, có bê tông lót đá 4x6, mác 100	m2	14,25								199.000	2.835.750									
88	Nguyễn Thị Khéo																	nhà	m2	1,00			Xây bó nền bằng gạch thẻ	Tôn sóng vuông	lát gạch men	tôn	gỗ thao lao	không có						1.130.674	Về đất: Cha Nguyễn Văn Bền sử dụng trước năm 1975 đến năm 1993 cho lại bà Nguyễn Thị Khéo sử dụng đến nay; Tài sản hình thành năm 1993 ở ổn định đến nay	HT 90% theo điểm c, khoản 1, Điều 5 QĐ 07/2026/QĐ-UBND ngày 12/2/2026	
																	Công đập phá, tháo dỡ	m2	1,00								195.300	195.300								HT 90% theo điểm c, khoản 1, Điều 5 QĐ 07/2026/QĐ-UBND ngày 12/2/2026	
																	Xây tường bằng gạch ống, chưa trát	m2	0,48								152.100	73.008								HT 90% theo điểm c, khoản 1, Điều 5 QĐ 07/2026/QĐ-UBND ngày 12/2/2026	
																	Láng nền xi măng không đánh màu, vữa mác 75, có bê tông lót đá 4x6, mác 100	m2	4,40								179.100	788.040								HT 90% theo điểm c, khoản 1, Điều 5 QĐ 07/2026/QĐ-UBND ngày 12/2/2026	
																	Xây trụ bằng gạch thẻ các loại kê cá trát xung quanh	m3	0,12								619.380	74.326								HT 90% theo điểm c, khoản 1, Điều 5 QĐ 07/2026/QĐ-UBND ngày 12/2/2026	
89	Nguyễn Thị Kim Liên																	mái che khung cột gỗ, mái tôn các loại	m2	13,20								217.800	2.874.960							Về đất: mẹ Nguyễn Thị Rờ sử dụng năm 1975 đến năm 1976 cho lại sử dụng đến nay	HT 90% theo điểm c, khoản 1, Điều 5 QĐ 07/2026/QĐ-UBND ngày 12/2/2026
	Địa chỉ: Bình An 1, (An Hoà) Bình Hoà, An Giang																Công đập phá, tháo dỡ	m2	16,15								195.300	3.154.095								HT 90% theo điểm c, khoản 1, Điều 5 QĐ 07/2026/QĐ-UBND ngày 12/2/2026	
																	Xây trụ bằng gạch thẻ các loại kê cá trát xung quanh	m3	0,16								6.193.800	991.008								HT 90% theo điểm c, khoản 1, Điều 5 QĐ 07/2026/QĐ-UBND ngày 12/2/2026	
																	Xây tường bằng gạch ống, chưa trát	m2	0,25								152.100	38.025								HT 90% theo điểm c, khoản 1, Điều 5 QĐ 07/2026/QĐ-UBND ngày 12/2/2026	
																	Láng nền xi măng không đánh màu, vữa mác 75, có bê tông lót đá 4x6, mác 100	m2	13,60								179.100	2.435.760								HT 90% theo điểm c, khoản 1, Điều 5 QĐ 07/2026/QĐ-UBND ngày 12/2/2026	
																	Hàng rào trụ sắt + song thép hộp	m2	16,00								215.100	3.441.600									
90	Lê Thị Chuẩn																	mái che khung cột gỗ, mái tôn các loại	m2	8,76								217.800	1.907.928							Về đất: cha, mẹ sử dụng trước năm 1978, cho lại năm 1979 sử dụng ổn định đến nay; Tài sản hình thành năm 1979 ở ổn định đến nay.	HT 90% theo điểm c, khoản 1, Điều 5 QĐ 07/2026/QĐ-UBND ngày 12/2/2026
	Địa chỉ: Bình An 1, (An Hoà) Bình Hoà, An Giang																Công đập phá, tháo dỡ	m2	8,76								195.300	1.710.828								HT 90% theo điểm c, khoản 1, Điều 5 QĐ 07/2026/QĐ-UBND ngày 12/2/2026	
																	Láng nền xi măng không đánh màu, vữa mác 75, có bê tông lót đá 4x6, mác 100	m2	16,79								179.100	3.007.089								HT 90% theo điểm c, khoản 1, Điều 5 QĐ 07/2026/QĐ-UBND ngày 12/2/2026	
91	Trương Trung Hưng																											68.187.879							68.187.879		
	Sinh năm:1986/CCCD: 089086002804																Nhà (T.01) (Hỗ trợ 90% theo điểm c, khoản 1, Điều 5 QĐ 07/2026/QĐ-UBND ngày 12/2/2026)	m2	5,27			Xây bó nền bằng gạch thẻ	Tôn sóng vuông	lát gạch men	tôn	Cột thép	không có	1.769.400	9.324.738							Về đất: cha, mẹ cho lại năm 1990 sử dụng ổn định đến nay; Tài sản hình thành năm 1990 ở ổn định đến nay.	HT 90% theo điểm c, khoản 1, Điều 5 QĐ 07/2026/QĐ-UBND ngày 12/2/2026
	Địa chỉ: Bình An 1, (An Hoà) Bình Hoà, An Giang																Công đập phá, tháo dỡ	m2	5,27								195.300	1.029.231								HT 90% theo điểm c, khoản 1, Điều 5 QĐ 07/2026/QĐ-UBND ngày 12/2/2026	
																	Cải tạo phục dựng mặt tiền nhà, nhà ở	m2	11,78								4.744.800	55.893.744								HT 90% theo điểm c, khoản 1, Điều 5 QĐ 07/2026/QĐ-UBND ngày 12/2/2026	
																	Lát nền bằng gạch men các loại, có bê tông lót	m2	3,72								432.000	1.607.040								HT 90% theo điểm c, khoản 1, Điều 5 QĐ 07/2026/QĐ-UBND ngày 12/2/2026	
																	Lát nền bằng gạch đất nung không có bê tông lót	m2	1,86								179.100	333.126								HT 90% theo điểm c, khoản 1, Điều 5 QĐ 07/2026/QĐ-UBND ngày 12/2/2026	
92	Lê Quang Cà																											112.421.952							112.421.952		
	Địa chỉ: 1955/CCCD: 089055005528																Nhà (T.01) (Hỗ trợ 90% theo điểm c, khoản 1, Điều 5 QĐ 07/2026/QĐ-UBND ngày 12/2/2026)	m2	8,32			Xây bó nền bằng gạch thẻ	Tôn sóng vuông	lát gạch men	tôn	bê tông+ gỗ tạp	nhựa	1.769.400	14.721.408							về đất: mua lại của ông Nguyễn Hữu Bé năm 1990, sử dụng ổn định đến nay; Tài sản hình thành năm 2015 ở đến nay	HT 90% theo điểm c, khoản 1, Điều 5 QĐ 07/2026/QĐ-UBND ngày 12/2/2026
	Địa chỉ: Bình An 1, (An Hoà) Bình Hoà, An Giang																Công đập phá, tháo dỡ	m2	8,32								195.300	1.624.896								HT 90% theo điểm c, khoản 1, Điều 5 QĐ 07/2026/QĐ-UBND ngày 12/2/2026	
																	Cải tạo phục dựng mặt tiền nhà, nhà ở	m2	19,52								4.744.800	92.618.496								HT 90% theo điểm c, khoản 1, Điều 5 QĐ 07/2026/QĐ-UBND ngày 12/2/2026	
																	mái che khung gỗ, mái tôn các loại	m2	6,40								217.800	1.393.920								HT 90% theo điểm c, khoản 1, Điều 5 QĐ 07/2026/QĐ-UBND ngày 12/2/2026	
																	Láng nền xi măng không đánh màu, vữa mác 75, có bê tông lót đá 4x6, mác 100	m2	11,52								179.100	2.063.232								HT 90% theo điểm c, khoản 1, Điều 5 QĐ 07/2026/QĐ-UBND ngày 12/2/2026	
93	Nguyễn Nhựt Thanh																											28.485.720							28.485.720		
	Sinh năm: 1975/CCCD: 089075020129																Nhà tiền chế không vách (mái che)	m2	9,25									812.700	7.517.475							Về đất: cha, mẹ sử dụng trước năm 1965, cho lại năm 1965 sử dụng ổn định đến nay; Tài sản hình thành năm 1965 ở ổn định đến nay.	HT 90% theo điểm c, khoản 1, Điều 5 QĐ 07/2026/QĐ-UBND ngày 12/2/2026

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc																																				
ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ BÌNH HOÀ HỘI ĐỒNG BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ, TĐC																																				
DỰ THẢO PHƯƠNG ÁN BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ, TÁI ĐỊNH CƯ ĐỐI VỚI TỪNG TỔ CHỨC, HỘ GIA ĐÌNH, CÁ NHÂN TIÊU DỰ ẢN BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ, TÁI ĐỊNH CƯ, GIẢI PHÓNG MẬT BẢNG CẦU BÌNH HÒA, CẦU ÔNG QUÝT TRÊN ĐỊA BÀN XÃ BÌNH HÒA, TỈNH AN GIANG THUỘC DỰ ẢN CẢI TẠO CẦU YÊU VÀ CẦU KẾT NỐI CÁC QUỐC LỘ (GIAI ĐOẠN II) SỬ DỤNG VỐN VAY EDCF CỦA CHÍNH PHỦ HÀN QUỐC (dự thảo phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư ngày 25/ 9/2026 của Hội đồng bồi thường, hỗ trợ, tái định cư xã Bình Hoà)																																				
TT	Họ và tên và năm sinh: CCCD: địa chỉ thường trú	Số	Số	Số	Đất đai							Cây trồng, Hoa màu				Nhà, Vật kiến trúc, các công trình trên đất				Kết cấu								Bồi thường, hỗ trợ khác					Tổng thành tiền	Các cơ sở pháp lý		
		Khâu	Thửa	Tờ	loại đất	Diện tích (m2)	Đơn giá bồi thường (đồng)	Đơn giá hỗ trợ về đất	Đơn giá hỗ trợ chuyển đổi nghề	Thành tiền bồi thường về đất (đồng)	Thành tiền hỗ trợ về đất	Thành tiền HT chuyển đổi nghề	Loại cây	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền	Hạng mục	Đơn vị tính	Diện tích	Diện tích ảnh hưởng	Móng	Mái	nền	Vách	Cột	Trần	Đơn giá	Thành tiền	Loại bồi thường hỗ trợ khác	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá		Thành tiền	Các thông tin được địa phương xác nhận về nguồn gốc đất, nhà vật kiến trúc trên đất	căn cứ cơ sở pháp lý
	Địa chỉ: Bình An 1, (An Hoà) Bình Hoà, An Giang																Công đập phá, tháo dỡ	m2	9,25								195.300	1.806.525							HT 90% theo điểm c, khoản 1, Điều 5 QĐ 07/2026/QĐ-UBND ngày 12/2/2026	
																	Xây tường bằng gạch ống, chưa tính trát	m2	0,40								152.100	60.840							HT 90% theo điểm c, khoản 1, Điều 5 QĐ 07/2026/QĐ-UBND ngày 12/2/2026	
																	Láng nền xi măng không đánh màu, vữa mác 75, có bê tông lót đá 4x6, mác 100	m2	8,88								179.100	1.590.408							HT 90% theo điểm c, khoản 1, Điều 5 QĐ 07/2026/QĐ-UBND ngày 12/2/2026	
																	Hàng song sắt móng cột gạch xây tường 10 cm trát 2 mặt	m2	15,54								1.126.800	17.510.472								
94	Nguyễn Ngọc Tiếng																											3.570.480					3.570.480	Về đất: mua lại của bà Nguyễn Thị Thủy Xinh năm 1987 sử dụng đến nay; Nhà ở cắt tại thời điểm mua đất năm 1987 ở đến nay	HT 90% theo điểm c, khoản 1, Điều 5 QĐ 07/2026/QĐ-UBND ngày 12/2/2026	
	Địa chỉ: Bình An 1, (An Hoà) Bình Hoà, An Giang																Công đập phá, tháo dỡ	m2	2,40								195.300	468.720							HT 90% theo điểm c, khoản 1, Điều 5 QĐ 07/2026/QĐ-UBND ngày 12/2/2026	
																	Láng nền xi măng không đánh màu, vữa mác 75, có bê tông lót đá 4x6, mác 100	m2	7,20								179.100	1.289.520							HT 90% theo điểm c, khoản 1, Điều 5 QĐ 07/2026/QĐ-UBND ngày 12/2/2026	
																	Láng nền xi măng không đánh màu, vữa mác 75, có bê tông lót đá 4x6, mác 100	m2	7,20								179.100	1.289.520							HT 90% theo điểm c, khoản 1, Điều 5 QĐ 07/2026/QĐ-UBND ngày 12/2/2026	
95	Nguyễn Trọng Tường																											4.212.720					4.212.720	ông Nguyễn Văn Châu sử dụng năm 1990 đến năm 2004 bán lại cho ông Nguyễn Trọng Tường sử dụng ổn định đến nay; Tài sản hình thành năm 1990 ở đến nay	HT 90% theo điểm c, khoản 1, Điều 5 QĐ 07/2026/QĐ-UBND ngày 12/2/2026	
	Sinh năm: 1977/CCCD 089077003022																Mái che tạm loại MCT.01	m2	2,28								217.800	496.584								
	Địa chỉ: Bình An 1, (An Hoà) Bình Hoà, An Giang																Công đập phá, tháo dỡ	m2	2,28								195.300	445.284							HT 90% theo điểm c, khoản 1, Điều 5 QĐ 07/2026/QĐ-UBND ngày 12/2/2026	
																	Xây gạch ống, chưa tính trát	m2	1,92								152.100	292.032							HT 90% theo điểm c, khoản 1, Điều 5 QĐ 07/2026/QĐ-UBND ngày 12/2/2026	
																	Láng nền xi măng không đánh màu, vữa mác 75, có bê tông lót đá 4x6, mác 100	m2	3,80								179.100	680.580							HT 90% theo điểm c, khoản 1, Điều 5 QĐ 07/2026/QĐ-UBND ngày 12/2/2026	
																	hàng rào trụ BTCT+khung lưới B40	m2	6,08								378.000	2.298.240							HT 90% theo điểm c, khoản 1, Điều 5 QĐ 07/2026/QĐ-UBND ngày 12/2/2026	
96	Lê Hoàng Dũng																											1.432.800					1.432.800	về đất: cha Lê Quang cả mua lại của ông Nguyễn Hữu Bê năm 1990, đến năm 2006 cho lại ông Dũng sử dụng ổn định đến nay; Tài sản hình thành năm 1990 ở đến nay	HT 90% theo điểm c, khoản 1, Điều 5 QĐ 07/2026/QĐ-UBND ngày 12/2/2026	
	Địa chỉ: 1980 /CCCD: 089080023042 Địa chỉ: Bình An 1, (An Hoà) Bình Hoà, An Giang																Láng nền xi măng không đánh màu, vữa mác 75, có bê tông lót đá 4x6, mác 100	m2	8,00								179.100	1.432.800								
97	Nguyễn Thị Hiền																											659.088					659.088			
	Sinh năm: 1980/ CCCD: 089180015400 Địa chỉ: Bình An 1, (An Hoà) Bình Hoà, An Giang																Láng nền xi măng không đánh màu, vữa mác 75, có bê tông lót đá 4x6, mác 100	m2	4,14								159.200	659.088							HT 80% theo điểm c, khoản 1, Điều 5 QĐ 07/2026/QĐ-UBND ngày 12/2/2026	
98	Nguyễn Ngọc Loan																											3.538.458					3.538.458			
	sinh năm: 1972/ CCCD: 089172005018 Địa chỉ: Bình An 1, Bình Hoà																nhà tiền chế không vách (mái che)	m2	2,59								812.700	2.104.893							về đất: mua lại của ông Hồ Văn Phái năm 2000, sử dụng ổn định đến nay; Tài sản hình thành năm 2000 trước sang nhượng ở đến nay	HT 90% theo điểm c, khoản 1, Điều 5 QĐ 07/2026/QĐ-UBND ngày 12/2/2026
																	Công đập phá, tháo dỡ	m2	2,59								195.300	505.827							HT 90% theo điểm c, khoản 1, Điều 5 QĐ 07/2026/QĐ-UBND ngày 12/2/2026	
																	Láng nền xi măng không đánh màu, vữa mác 75, có bê tông lót đá 4x6, mác 100	m2	5,18								179.100	927.738							HT 90% theo điểm c, khoản 1, Điều 5 QĐ 07/2026/QĐ-UBND ngày 12/2/2026	
99	Nguyễn Thị Tuyết																											14.998.689					14.998.689			
	Sinh năm: 1968/ CCCD: 089168015784																Nhà loại IV (C4.05) (hỗ trợ 90% theo điểm c, khoản 1, Điều 5 QĐ 07/2026/QĐ-UBND ngày 12/2/2026)	m2	1,89			Xây bó nền bằng gạch thẻ	Tôn sóng vuông	lát gạch men	tôn+ xây gạch	bê tông	nhựa	3.745.800	7.079.562						về đất: mua lại của ông Hồ Văn Ngoc năm 1980, sử dụng ổn định đến nay; Tài sản hình thành năm 1980 trước sang nhượng ở đến nay	HT 90% theo điểm c, khoản 1, Điều 5 QĐ 07/2026/QĐ-UBND ngày 12/2/2026
	Địa chỉ: Xuân Hoà, Tịnh Biên, An Giang																Công đập phá, tháo dỡ	m2	1,89								195.300	369.117							HT 90% theo điểm c, khoản 1, Điều 5 QĐ 07/2026/QĐ-UBND ngày 12/2/2026	
																	Nhà tiền chế không vách (mái che)	m2	8,10			Tôn sóng vuông	Tráng xi măng	không có	tiền chế	812.700	6.582.870							HT 90% theo điểm c, khoản 1, Điều 5 QĐ 07/2026/QĐ-UBND ngày 12/2/2026		
																	Láng nền xi măng không đánh màu, vữa mác 75, có bê tông lót đá 4x6, mác 100	m2	5,40								179.100	967.140							HT 90% theo điểm c, khoản 1, Điều 5 QĐ 07/2026/QĐ-UBND ngày 12/2/2026	
100	Vô Thanh Tuyền																											13.056.525					13.056.525			
	Sinh năm: 1979/ CCCD: 089179025069																Xây tường bằng gạch ống, chưa tính trát	m2	1,20								152.100	182.520							về đất: mua của ông Nguyễn Văn Xinh năm 2000 sử dụng ổn định đến nay; Tài sản hình thành năm 2010 ở ổn định đến nay	HT 90% theo điểm c, khoản 1, Điều 5 QĐ 07/2026/QĐ-UBND ngày 12/2/2026
	Địa chỉ: Bình An 1, (An Hoà) Bình Hoà, An Giang																Hàng rào song sắt, tường xây gạch không trát vữa 2 mặt	m2	9,40							939.600	8.832.240							HT 90% theo điểm c, khoản 1, Điều 5 QĐ 07/2026/QĐ-UBND ngày 12/2/2026		
																	Hàng rào trụ sắt + lưới B40	m2	4,70							215.100	1.010.970							HT 90% theo điểm c, khoản 1, Điều 5 QĐ 07/2026/QĐ-UBND ngày 12/2/2026		

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc																																						
ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ BÌNH HOÀ HỘI ĐỒNG BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ, TĐC																DỰ THẢO PHƯƠNG ÁN BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ, TÁI ĐỊNH CƯ ĐỐI VỚI TỪNG TỔ CHỨC, HỘ GIA ĐÌNH, CÁ NHÂN TIÊU DỰ ÁN BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ, TÁI ĐỊNH CƯ, GIẢI PHÓNG MẶT BẰNG CẦU BÌNH HÒA, CẦU ÔNG QUYẾT TRÊN ĐỊA BÀN XÃ BÌNH HÒA, TỈNH AN GIANG THUỘC DỰ ÁN CẢI TẠO CẦU YẾU VÀ CẦU KẾT NỐI CÁC QUỐC LỘ (GIAI ĐOẠN II) SỬ DỤNG VỐN VAY EDCF CỦA CHÍNH PHỦ HÀN QUỐC (dự thảo phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư ngày 25/9/2026 của Hội đồng bồi thường, hỗ trợ, tái định cư xã Bình Hoà)																						
TT	Họ và tên và năm sinh; CCCD; địa chỉ thường trú	Số	Số	Số	Đất đai							Cây trồng, Hoa màu				Nhà, Vật kiến trúc, các công trình trên đất				Kết cấu						Bồi thường, hỗ trợ khác					Tổng thành tiền	Các cơ sở pháp lý						
		Khẩu	Thửa	Tờ	loại đất	Diện tích (m2)	Đơn giá bồi thường (đồng)	Đơn giá hỗ trợ về đất	Đơn giá hỗ trợ chuyển đổi nghề	Thành tiền bồi thường về đất (đồng)	Thành tiền hỗ trợ về đất	Thành tiền HT chuyển đổi nghề	Loại cây	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền	Hang mục	Đơn vị tính	Diện tích	Diện tích ảnh hưởng	Móng	Mái	nền	Vách	Cột	Trần	Đơn giá	Thành tiền	Loại bồi thường hỗ trợ khác	Đơn vị tính		Số lượng	Đơn giá	Thành tiền	Các thông tin được địa phương xác nhận về nguồn gốc đất, nhà vật kiến trúc trên đất	căn cứ cơ sở pháp lý		
																	Nhà tạm (T.44)	m2	28,12				Tôn sóng vuông	đất	tôn	gỗ tạp . Đk 10-15cm		1.240.200	34.874.424							HT 90% theo điểm c, khoản 1, Điều 5 QĐ 07/2026/QĐ-UBND ngày 12/2/2026		
																	Công đập phá, tháo dỡ	m2	49,02								195.300	9.573.606								HT 90% theo điểm c, khoản 1, Điều 5 QĐ 07/2026/QĐ-UBND ngày 12/2/2026		
																	Láng nền xi măng không đánh màu, vữa mác 75, có bê tông lót đá 4x6, mác 100	m2	3,80								179.100	680.580								HT 90% theo điểm c, khoản 1, Điều 5 QĐ 07/2026/QĐ-UBND ngày 12/2/2026		
108	Nguyễn Khắc Chi					145,00				1.346.470.000																							1.346.470.000					
	Sinh năm: 1970 /CCCD: 089070001430 Địa chỉ: Phú Hoà II, Bình Hoà, An Giang				Bồi thường bằng tiền - Đất ở nông thôn tại Trung tâm hành chính Khu vực Ấp Phú Hoà I, Phú Hoà II (từ Lô Tắc - Cầu Mắc Cẩn Dung) - vị trí 1	123,70	9.286.000			1.148.678.200							- Sân lầu nhà ở loại 3.4 (không trần giảm 3%)	m2	9,90																Vẽ đất: bà Lưu Thị Anh sử dụng trước năm 1972 đến năm 1985 cho lại ông Nguyễn Văn Cây và bà Võ Thị Đàm, đến năm 2004 cho lại ông Nguyễn Khắc Chi, sử dụng ổn định đến nay; Nhà kho, nhà ở, vật kiến trúc: Cát năm 1993, ở ổn định đến nay			
					Bồi thường bằng tiền - Đất ở nông thôn tại Trung tâm hành chính Khu vực Ấp Phú Hoà I, Phú Hoà II (từ Lô Tắc - Cầu Mắc Cẩn Dung) - vị trí 1	21,30	9.286.000			197.791.800							- Nhà xưởng loại 4	m2	120,80																Đất mua lại của ông Trần Văn Buôn năm 2000 sử dụng ổn định đến nay			
																	- Bê tông đá 1x2	m3	1,70																			
																	- Bê tông đá 4x6	m3	3,15																			
																	- Bê tông đá 1x2	m3	0,22																			
																	- Xây tường dày 200	m3	0,84																			
																	- Máy xẻ gỗ	cái	3,00																			
																	- Máy bảo li hợp	cái	1,00																			
																	- Máy tiện	cái	1,00																			
																	- Dầm cầu trục thép hình	bộ	1,00																			
109	Huỳnh Công Hoàng					51,20				463.974.400																		68.732.970					532.707.370					
	Sinh năm: 1972 /CCCD: 089072024349 Địa chỉ: An Hoà, (An Hoà) Bình Hoà, An Giang				Bồi thường bằng tiền - Đất ở nông thôn tiếp giáp Quốc lộ 91 (từ Cầu Mắc Cẩn Dung - Trụ sở Đảng uỷ xã Bình Hoà) - vị trí 1	51,20	9.062.000			463.974.400							Nhà (T.01)	m2	29,15			Xây bó nền bằng gạch thẻ	Tôn sóng vuông	lát gạch men	tôn	Thép hộp	không có	1.966.000	57.308.900							Đất bà Huỳnh Thị Tư cho lại năm 1992, cắt nhà ở năm 1992, mua thêm 1 phần từ ông Bùi Thanh Phong năm 2003		
																	Hàng rào trụ sắt + lưới B40	m2	21,28								239.000	5.085.920										
																	Láng nền xi măng không đánh màu, vữa mác 75, có bê tông lót đá 4x6, mác 100	m2	31,85								199.000	6.338.150										
110	Nguyễn Thị Thu Hồng															7.548.800																		7.548.800				
	Sinh năm: 1959 /CCCD: 089159005738 Địa chỉ: An Hoà, (An Hoà) Bình Hoà, An Giang												Mít loại A -Từ 4 năm trở lên có trái ổn định	1	1.788.800	1.788.800																			Cây trồng trên đất hành lang giao thông	HT 80% theo điểm c, khoản 1, Điều 5 QĐ 07/2026/QĐ-UBND ngày 12/2/2026		
													Cây lấy gỗ nhóm I-III loại C - Đường kinh gốc từ 40 cm đến dưới 60 cm	1	5.760.000	5.760.000																			Cây trồng trên đất hành lang giao thông	HT 80% theo điểm c, khoản 1, Điều 5 QĐ 07/2026/QĐ-UBND ngày 12/2/2026		
111	Nguyễn Thị Huỳnh Em																											5.704.472						5.704.472				
	Sinh năm: 2009/ CCCD: 089309000797 Địa chỉ: An Hoà, (An Hoà) Bình Hoà, An Giang																Nhà tiền chế không vách	m2	6,12									722.400	4.421.088							ông Nguyễn Văn Chà sử dụng trước năm 1986 đến năm 2010 cho lại con Nguyễn Thành Tâm; Tái sản hình thành năm 2010 ở đến nay	HT 80% theo điểm c, khoản 1, Điều 5 QĐ 07/2026/QĐ-UBND ngày 12/2/2026	
																	Láng nền xi măng không đánh màu, vữa mác 75, có bê tông lót đá 4x6, mác 100	m2	4,59								159.200	730.728								HT 80% theo điểm c, khoản 1, Điều 5 QĐ 07/2026/QĐ-UBND ngày 12/2/2026		
																	Xây tường bằng gạch ống, chưa tính trát	m2	3,30								135.200	446.160								HT 80% theo điểm c, khoản 1, Điều 5 QĐ 07/2026/QĐ-UBND ngày 12/2/2026		
																	Xây tường bằng gạch ống cầu gạch thẻ dày 200, chưa tính trát	m2	0,32								332.800	106.496								HT 80% theo điểm c, khoản 1, Điều 5 QĐ 07/2026/QĐ-UBND ngày 12/2/2026		
112	Phạm Thị Mến															5.828.400												4.993.911						10.822.311				
	Sinh năm: 1946/ CCCD: 089148007503 Địa chỉ: An Hoà, (An Hoà) Bình Hoà, An Giang												Xoài loại A - Từ 4 năm trở lên có trái ổn định	1	3.816.000	3.816.000					Láng nền xi măng không đánh màu, vữa mác 75, có bê tông lót đá 4x6, mác 100	m2	4,55			179.100	814.905								mai, kiềng trồng năm 2010 trên đất hành lang giao thông	HT 90% theo điểm c, khoản 1, Điều 5 QĐ 07/2026/QĐ-UBND ngày 12/2/2026		
													Mít loại A -Từ 4 năm trở lên có trái ổn định	1	2.012.400	2.012.400					sân nền bê tông đá 1x2 mác 250	m2	8,48				280.800	2.381.184								HT 90% theo điểm c, khoản 1, Điều 5 QĐ 07/2026/QĐ-UBND ngày 12/2/2026		
																	Xây tường bằng gạch ống, chưa tính trát	m2	5,70								152.100	866.970								HT 90% theo điểm c, khoản 1, Điều 5 QĐ 07/2026/QĐ-UBND ngày 12/2/2026		
																	Xây tường bằng gạch ống, chưa tính trát	m2	6,12								152.100	930.852								HT 90% theo điểm c, khoản 1, Điều 5 QĐ 07/2026/QĐ-UBND ngày 12/2/2026		
113	Lê Văn Ngung					7,20																						1.517.312						1.517.312				
	Sinh năm: 1969/ CCCD: 089069017213 Địa chỉ: An Hoà, (An Hoà) Bình Hoà, An Giang																Xây tường bằng gạch ống, chưa tính trát	m2	5,50								135.200	743.600								Xây bờ kê trên đất giao thông	HT 80% theo điểm c, khoản 1, Điều 5 QĐ 07/2026/QĐ-UBND ngày 12/2/2026	
																	Láng nền xi măng không đánh màu, vữa mác 75, có bê tông lót đá 4x6, mác 100	m2	4,86								159.200	773.712								HT 80% theo điểm c, khoản 1, Điều 5 QĐ 07/2026/QĐ-UBND ngày 12/2/2026		

ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ BÌNH HOÀ
HỘI ĐỒNG BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ, TĐC

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DỰ THẢO PHƯƠNG ÁN BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ, TÁI ĐỊNH CƯ ĐỐI VỚI TỪNG TỔ CHỨC, HỌ GIA ĐÌNH, CÁ NHÂN
TIÊU DỤ ẢN BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ, TÁI ĐỊNH CƯ, GIẢI PHÓNG MẶT BẰNG CẦU BÌNH HÒA, CẦU ÔNG QUYẾT TRÊN ĐỊA BÀN XÃ BÌNH HÒA, TỈNH AN GIANG THUỘC DỰ ẢN CÀI TẠO CẦU YÊU VÀ CẦU KẾT NỐI CÁC QUỐC LỘ (GIAI ĐOẠN II) SỬ DỤNG VỐN VAY EDCF CỦA CHÍNH PHỦ HÀN QUỐC
(dự thảo phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư ngày 25/ 9/2026 của Hội đồng bồi thường, hỗ trợ, tái định cư xã Bình Hoà)

TT	Họ và tên và năm sinh; CCCD; địa chỉ thường trú	Số	Số	Số	Đất đai							Cây trồng, Hoa màu				Nhà, Vật kiến trúc, các công trình trên đất				Kết cấu								Bồi thường, hỗ trợ khác					Tổng thành tiền	Các cơ sở pháp lý																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																	
					Loại đất	Diện tích (m2)	Đơn giá bồi thường (đồng)	Đơn giá hỗ trợ về đất	Đơn giá hỗ trợ chuyển đổi nghề	Thành tiền bồi thường về đất (đồng)	Thành tiền hỗ trợ về đất	Thành tiền HT chuyển đổi nghề	Loại cây	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền	Hạng mục	Đơn vị tính	Diện tích	Diện tích ảnh hưởng	Móng	Mái	nền	Vách	Cột	Trần	Đơn giá	Thành tiền	Loại bồi thường hỗ trợ khác	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá		Thành tiền	Các thông tin được địa phương xác nhận về nguồn gốc đất, nhà vật kiến trúc trên đất	căn cứ cơ sở pháp lý																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																															
114	Bùi Thanh Sang Sinh năm: 1977/CCCD: 089077014941 Địa chỉ: An Hoà, (An Hoà) Bình Hoà, An Giang					7,20																				547.560																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																									</

ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ BÌNH HOÀ
HỘI ĐỒNG BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ, TĐC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐỰ THẢO PHƯƠNG ÁN BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ, TÁI ĐỊNH CƯ ĐỐI VỚI TỪNG TỔ CHỨC, HỘ GIA ĐÌNH, CÁ NHÂN

TIÊU DỰ ÁN BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ, TÁI ĐỊNH CƯ, GIẢI PHÓNG MẶT BẰNG CẦU BÌNH HÒA, CẦU ÔNG QUYẾT TRÊN ĐỊA BÀN XÃ BÌNH HÒA, TỈNH AN GIANG THUỘC DỰ ÁN CẢI TẠO CẦU YÊU VÀ CẦU KẾT NỐI CÁC QUỐC LỘ (GIAI ĐOẠN II) SỬ DỤNG VỐN VAY EDCF CỦA CHÍNH PHỦ HÀN QUỐC

(dự thảo phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư ngày 25/ 9/2026 của Hội đồng bồi thường, hỗ trợ, tái định cư xã Bình Hoà)

TT	Họ và tên và năm sinh; CCCD; địa chỉ thường trú	Số	Số	Số	Đất đai								Cây trồng, Hoa màu				Nhà, Vật kiến trúc, các công trình trên đất				Kết cấu								Bồi thường, hỗ trợ khác					Tổng thành tiền	Các cơ sở pháp lý																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																		
					Loại đất	Diện tích (m2)	Đơn giá bồi thường (đồng)	Đơn giá hỗ trợ về đất	Đơn giá hỗ trợ chuyển đổi nghề	Thành tiền bồi thường về đất (đồng)	Thành tiền HT trợ về đất	Thành tiền HT chuyển đổi nghề	Loại cây	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền	Hạng mục	Đơn vị tính	Diện tích	Diện tích ảnh hưởng	Móng	Mái	nền	Vách	Cột	Trần	Đơn giá	Thành tiền	Loại bồi thường hỗ trợ khác	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền		Các thông tin được địa phương xác nhận về nguồn gốc đất, nhà vật kiến trúc trên đất	căn cứ cơ sở pháp lý																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																	